



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

21

Tháng 11 - 2015

ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC NGÀNH XÂY DỰNG LẦN THỨ IV

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2015



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh trao Huân chương Độc lập hạng Nhất của Chủ tịch nước cho Bộ Xây dựng



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh trao Huân Chương Lao động hạng Nhất cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI SÁU

21
SỐ 21- 11/2015



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở 5
- Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về việc bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình 9

Văn bản của địa phương

- Hà Nam ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh 10
- Hà Tĩnh ban hành Quy định miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa 12
- Cà Mau ban hành Quy định hạn mức tối thiểu tách thửa đất ở trên địa bàn tỉnh 13
- Lâm Đồng ban hành quy định hạn mức giao đất trồng, đổi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. TRẦN THỊ THU HUYỀN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội nghị thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án QG-HN07 16
- Trung Quốc: Đô thị hóa kiểu mới với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật 17
- Giải pháp tiết kiệm nước trong công tác quản lý chăm sóc cảnh quan đô thị 20
- Kiểm soát hiệu quả tiến độ thi công xây dựng 22
- Bước tiến lớn của Trung Quốc trong lĩnh vực xây dựng xanh 23
- Kinh nghiệm của châu Âu trong việc sử dụng xốp cách nhiệt polystyrene 25
- Tuyến cáp mới trên các đường phố của thủ đô Moskva 28

Thông tin

- Đại hội Thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ IV 31
- Tổng Công ty Viglacera tích cực đổi mới các phong trào thi đua yêu nước trong hội nhập quốc tế 34
- Kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua trên các công trình trọng điểm của Tổng Công ty Sông Đà 35
- Tổng Công ty IDICO thực hiện đổi mới quản trị doanh nghiệp gắn với các cuộc vận động lớn của ngành Xây dựng 37
- Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015 38
- 15 quốc gia tham dự Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần thứ 2 40
- Tăng cường hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc 42
- Singapore xây dựng và phát triển nhà ở công cộng 43
- Hoàn thiện các nguyên tắc phát triển bền vững trên cơ sở kinh nghiệm áp dụng các tiêu chí xanh xây dựng các công trình Olympic tại Sochi Liên bang Nga 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

Ngày 20/10/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Theo đó Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản về sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở, quản lý, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở và quản lý nhà nước về nhà ở tại Việt Nam quy định tại Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. Việc quy định chi tiết một số điều, khoản về phát triển nhà ở xã hội; quản lý, sử dụng nhà ở xã hội không thuộc sở hữu nhà nước; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở; giao dịch mua bán, thuê, thuê mua nhà ở thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh bất động sản; thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nhà ở.

Các đối tượng áp dụng bao gồm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, quản lý, sử dụng và giao dịch về nhà ở tại Việt Nam. Các cơ quan nhà nước có liên quan đến nhà ở.

Nội dung chương trình phát triển nhà ở 5 năm và 10 năm hoặc dài hơn của địa phương bao gồm: đánh giá thực trạng các loại nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư); phân tích, đánh giá kết quả, tồn tại, nguyên nhân, các khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển và quản lý nhà ở, công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng liên quan đến phát triển nhà ở của địa phương; xác định nhu cầu về nhà ở (số lượng, loại nhà, tổng diện tích sàn xây dựng); nhu cầu về diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở của từng khu vực trên địa bàn; xác

định các chỉ tiêu về phát triển nhà ở (diện tích nhà ở bình quân đầu người, chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tối thiểu, số lượng, diện tích sàn nhà ở xây dựng của từng loại nhà ở...); tại khu vực đô thị phải xác định rõ các yêu cầu, mối liên hệ giữa phát triển nhà ở với phát triển đô thị; các giải pháp về cơ chế chính sách nhà ở, quy hoạch xây dựng, bố trí quỹ đất và hình thức đầu tư xây dựng, giải pháp khoa học, công nghệ xây dựng để giảm chi phí xây dựng, huy động các nguồn vốn... tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan chức năng.

Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và hàng năm của địa phương bao gồm: vị trí, khu vực phát triển nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng; tỷ lệ các loại nhà ở; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng nêu rõ diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê; xác định chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị, nông thôn, chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu; xác định diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở (thương mại, xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ); xác định nguồn vốn huy động cho phát triển các loại nhà ở.

Về vấn đề sở hữu nhà ở với nội dung giấy tờ chứng minh đối tượng được sở hữu nhà ở áp dụng với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì phải có giấy tờ theo quy định bao gồm: Trường hợp mang hộ chiếu Việt Nam thì phải còn giá trị và có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Việt Nam; trường hợp mang hộ chiếu nước ngoài thì phải còn giá trị, có đóng

đấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Việt Nam, và kèm theo giấy tờ chứng minh còn quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ xác nhận là người gốc Việt Nam.

Đối với cấp giấy chứng nhận cho chủ sở hữu nhà ở áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có giấy tờ chứng minh tạo lập nhà ở hợp pháp; trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài nếu không được nhập cảnh vào Việt Nam mà được tặng cho hoặc được thừa kế nhà ở tại Việt Nam thì không được công nhận quyền sở hữu nhà ở.

Thời hạn sở hữu nhà ở như sau: Trường hợp sở hữu nhà ở có thời hạn thì bên bán và bên mua thỏa thuận các nội dung gồm thời hạn bên mua được sở hữu nhà ở, các quyền và nghĩa vụ của bên mua, trách nhiệm đăng ký và cấp Giấy chứng nhận cho bên mua... Trong thời hạn sử dụng nhà ở, bên mua được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thông qua hình thức thu hồi Giấy chứng nhận của bên bán và cấp Giấy chứng nhận mới cho bên mua...; đối với tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tối đa không vượt quá thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Khi hết hạn sở hữu nhà ở, nếu chủ sở hữu có nhu cầu gia hạn thêm thì được xem xét, gia hạn thêm theo quy định tại Điều 77 của Nghị định này.

Đối với trường hợp hết hạn sở hữu nhà ở thì quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được xử lý theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng mua bán nhà ở lần đầu.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, các tổ chức, cá nhân trước khi lập dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải làm thủ tục đề nghị hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Nghị định này. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) bao gồm nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư và xác định các điều kiện lựa chọn nhà đầu tư BT. Việc lựa chọn nhà đầu tư BT dự án xây dựng

được thực hiện theo quy định của pháp luật nếu có từ 02 nhà đầu tư trở lên đăng ký.

Đối với phát triển nhà ở thương mại lựa chọn chủ đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu vực đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; đối với khu vực chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng thì lựa chọn chủ đầu tư thông qua hình thức đấu thầu nếu có nhiều nhà đầu tư.

Kế hoạch phát triển nhà ở công vụ bao gồm việc xác định loại và số lượng nhà ở, tổng diện tích sử dụng, địa điểm xây dựng... Nhà nước trực tiếp đầu tư bằng vốn ngân sách. Trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì Bộ Xây dựng đề xuất đơn vị làm chủ đầu tư; trường hợp dự án do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định lựa chọn chủ đầu tư.

Đối với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước phải bảo đảm sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, tránh thất thoát. Bộ Xây dựng là đại diện chủ sở hữu đối với nhà ở công vụ của Chính phủ. Việc chuyển đổi công năng sử dụng nhà ở công vụ để làm nhà ở cho thuê cần nêu rõ hiện trạng sử dụng nhà ở công vụ, lý do chuyển đổi, phương án quản lý, cho thuê sau khi chuyển đổi công năng, việc áp dụng giá thuê, đối tượng được thuê. Tiền thu được từ việc cho thuê, cho thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được sử dụng để thực hiện việc duy trì và phát triển quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước. Tiền thu được từ việc cho thuê nhà sử dụng vào mục đích bảo trì và quản lý vận hành. Với tiền thu được từ việc cho thuê mua, bán nhà ở thì sau khi khấu trừ các chi phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Đối với trường hợp thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước phải có văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu người thuê, thuê mua, mua hoặc đang chiếm dụng nhà ở bàn giao lại trong thời hạn 60 ngày. Trường hợp quá thời hạn thì cơ quan quản lý nhà ở đề nghị thu hồi trong thời hạn 05 ngày. Trong thời hạn 05 ngày, đơn vị quản lý vận hành phải thực hiện

chấm dứt hợp đồng thuê, thuê mua, hoặc mua nhà ở. Đối với việc cưỡng chế, thu hồi nhà ở thực hiện tối đa không quá 30 ngày.

Đối tượng được thuê nhà ở công vụ từ cấp Thứ trưởng hoặc chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên tại các cơ quan trung ương bao gồm cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; các đối tượng giữ chức vụ từ Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc Sở hoặc chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên tại các cơ quan ở địa phương. Điều kiện được thuê nhà ở công vụ thuộc diện chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua, hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác, hoặc đã có nhà nhưng có diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15 m² sàn/ người. Các trường hợp đến công tác tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, cách nơi ở của mình đến nơi công tác từ 30 km trở lên.

Đối với trường hợp nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước, các đối tượng được thuê, thuê mua là sinh viên chỉ được thuê trong thời gian học tập và ưu tiên cho sinh viên là con gia đình thuộc diện chính sách, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa... Trường hợp thuê mua thì phải thanh toán ngay lần đầu số tiền thuê mua bằng 20% giá trị của nhà ở thuê mua.

Đối với trường hợp cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước áp dụng cho người đang thực tế sử dụng và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở đó. Giá thuê đối với nhà ở, nhà không có nguồn gốc là nhà ở chưa được cải tạo xây dựng lại thì áp dụng giá thuê theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Việc miễn, giảm tiền thuê nhà được thực hiện theo nguyên tắc sau: Người được miễn, giảm tiền thuê nhà phải là người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở; trường hợp 1 người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ miễn, giảm thì chỉ được hưởng mức cao nhất; trường hợp trong 1 hộ gia đình có từ 2 người trở lên đang thuê nhà ở thuộc diện được giảm tiền thuê thì được miễn tiền thuê nhà ở.

Đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở cũ bao gồm: Người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người già cô đơn... Riêng hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người già cô đơn nếu được thuê nhà ở thì được giảm 60% tiền thuê nhà; đối với hộ nghèo, cận nghèo thì mức giảm này được tính cho cả hộ gia đình.

Không thực hiện việc bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trong các trường hợp nhà ở nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng, nhà ở công vụ, quy hoạch xây dựng công trình trọng điểm quốc gia hoặc cấp tỉnh; đã có quyết định thu hồi đất, thu hồi nhà; nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng bố trí làm nhà ở; nhà ở gắn liền với di tích lịch sử, văn hóa...

Giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước áp dụng cho các trường hợp được bố trí, sử dụng trước ngày 5 tháng 7 năm 1994, được tính bao gồm tiền nhà, và tiền sử dụng đất. Tiền nhà được xác định căn cứ vào giá trị còn lại của nhà ở và hệ số điều chỉnh giá trị sử dụng; giá trị còn lại của nhà ở được xác định theo tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà ở nhân (x) với giá chuẩn nhà ở xây dựng mới do UBND cấp tỉnh ban hành có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký hợp đồng mua bán và nhân (x) với diện tích sử dụng nhà ở. Đối với nhà biệt thự có nhiều hộ ở mà có diện tích nhà sử dụng chung thì diện tích sử dụng chung này được phân bố theo tỷ lệ sử dụng nhà ở (m²) cho mỗi hộ. Đối với nhà ở cấp IV mà người thuê đã phá dỡ, xây dựng lại trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành giá trị còn lại của nhà ở này được tính bằng 0.

Đối với nhà ở nhiều tầng có nhiều hộ ở thì tính bằng 10% giá đất ở khi chuyển quyền sử dụng đất và phân bổ cho các tầng theo các hệ số tầng tương ứng. Đối với nhà ở 1 tầng và nhà ở nhiều tầng có 1 hộ ở, nhà biệt thự có 1 hoặc có nhiều hộ ở thì tính bằng 40% giá đất khi chuyển quyền sử dụng; đối với phần diện tích đất vượt hạn mức đất ở thì tính bằng 100 % giá đất ở. Đối với nhà ở riêng lẻ có khả năng sinh lợi

cao tại vị trí mặt đường, phổ thì UBND cấp tỉnh quyết định hệ số k điều chỉnh giá đất so với bảng giá để tính tiền sử dụng đất khi bán nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất gắn với nhà ở này.

Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chỉ xét 1 lần cho người mua nhà ở; trường hợp 1 người được hưởng nhiều chế độ giảm thì chỉ áp dụng mức giảm cao nhất để tính. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều người đang thuê thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất thì được cộng các mức giảm của từng người nhưng tối đa không vượt quá số tiền sử dụng đất mà người mua phải nộp. Việc giảm tiền thuê nhà không được tính trùng về thời gian, đối tượng; mỗi đối tượng chỉ được giảm 1 lần khi mua nhà ở đang thuê. Số năm được tính để giảm tiền nhà là số năm công tác thực tế trong các cơ quan, đơn vị nhà nước quản lý. Khi tính số năm công tác nếu có tháng lẻ từ tháng 6 trở xuống thì tính bằng nửa năm và trên 6 tháng thì tính tròn 1 năm.

Đối tượng được miễn, giảm tiền mua nhà ở cũ bao gồm người có công với Cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người già cô đơn, và các đối tượng đặc biệt có khó khăn về nhà ở tại khu vực đô thị. Đối tượng được giảm tiền nhà khi mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước gồm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ quan Đảng, hạ sỹ quan, chiến sỹ hưởng sinh hoạt phí có thời gian hoạt động ở các chiến trường A, B, C, K; người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp tai nạn lao động...

Mức miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 67 của Nghị định này; riêng hộ nghèo, người khuyết tật, các đối tượng đặc biệt khó khăn được giảm 60% tiền sử dụng đất phải nộp.

Mức giảm tiền nhà cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 67 của Nghị định này như sau: Mỗi năm công tác người mua nhà được

giảm tương ứng với 0,69 lần mức lương tối thiểu áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp người mua nhà ở có thời gian làm việc trong lực lượng vũ trang thì mỗi năm công tác được giảm số tiền tương ứng bằng 1,24 lần mức lương tối thiểu. Riêng đối với người thuộc hộ nghèo tính giảm cho cả hộ gia đình. Người có công với cách mạng, người khuyết tật, người già cô đơn có năm công tác để tính giảm nhưng tổng số tiền giảm tính theo năm công tác nhỏ hơn 6,9 lần mức lương tối thiểu thì được giảm bằng 6,9 lần mức lương tối thiểu cho một người; trường hợp không có năm công tác để tính thì được giảm bằng 6,9 lần mức lương tối thiểu.

Giải quyết bán nhà ở và nhà không có nguồn gốc là nhà ở thì giá bán nhà ở bao gồm cả tiền nhà và tiền sử dụng đất. Tiền nhà được xác định theo tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà nhân (x) với giá chuẩn nhà ở xây dựng mới nhân với diện tích sử dụng. Tiền sử dụng đất khi chuyển quyền sử dụng đất được tính bằng 100% giá đất ở theo bảng giá (bao gồm cả tiền sử dụng đất tính theo hệ số k) và không phân biệt diện tích trong hạn mức đất ở hoặc ngoài hạn mức đất ở.

Trường hợp mua bán nhà ở được đầu tư xây dựng theo dự án để phục vụ tái định cư thì phải có Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, có quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ dự án đã được phê duyệt... Trường hợp hộ gia đình, cá nhân mua nhà ở thương mại để phục vụ tái định cư thì phải có hợp đồng mua bán nhà ở; nếu mua nhà ở có sẵn thì phải có thêm giấy nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng.

Về vấn đề sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm: Đối với cá nhân thì phải có hộ chiếu còn giá trị có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh và không thuộc diện được quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao; đối với tổ chức nước ngoài thì phải có Giấy

chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động còn hiệu lực tại thời điểm ký kết các giao dịch về nhà ở.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được sở hữu nhà ở (bao gồm căn hộ chung cư và nhà ở riêng lẻ) trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, trừ khu vực bảo đảm quốc phòng, an ninh. Số lượng căn hộ chung cư mà tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu trong trường hợp trên 1 địa bàn có số dân tương đương 1 đơn vị hành chính cấp phường có nhiều tòa nhà chung cư; số lượng nhà ở riêng lẻ mà tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu trong trường hợp trên 1 địa bàn có số dân tương đương 1 đơn vị hành chính cấp phường mà có 1 hoặc nhiều dự án nhưng có tổng số lượng nhà ở riêng lẻ ít hơn hoặc tương đương bằng 2.500 căn.

Trước khi hết hạn sở hữu nhà ở 3 tháng, nếu các tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu gia hạn thêm thì phải có đơn ghi rõ thời hạn đề nghị gia hạn kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đối với nhà ở, và được gia hạn

tối đa không quá 50 năm kể từ khi hết hạn sở hữu nhà ở lần đầu.

Các trường hợp không được công nhận quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam bao gồm các tổ chức nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài không được phép nhập cảnh vào Việt Nam; được tặng cho hoặc thừa kế nhà ở nằm trong khu vực không thuộc diện được sở hữu hoặc vượt quá số lượng nhà ở được phép sở hữu. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân nước ngoài mua nhà ở để bán lại nhằm mục đích kinh doanh kiếm lời. Mọi giao dịch mua bán, cho thuê mua, tặng cho nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài vượt quá số lượng hoặc mua, thuê mua nhà ở tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở mà tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc diện được sở hữu thì đều không có giá trị pháp lý.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2015.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về việc bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình

Ngày 02/11/2015 Bộ Xây dựng đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BXD về việc bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình.

Theo đó, trong thời gian vừa qua, các sự cố gây hư hại cho công trình và thiệt hại về người liên tiếp xảy ra với nhiều cấp độ khác nhau. Trong đó, nhiều tai nạn lao động xảy ra liên quan đến sập đổ giàn giáo như sự cố tại Dự án Đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông, Dự án Formosa - Hà Tĩnh, Khu phức hợp Nam Sài Gòn; sập đổ kết cấu công trình khi tháo dỡ giàn giáo tại Trung tâm hội nghị, tiệc cưới Hoàng Tử - Cần Thơ; tai nạn lao động liên quan đến vận hành các thiết bị nâng hạ như cần cẩu bị gãy đổ tại Dự án cầu Hồng Ngự 2 - Đồng Tháp, Dự án xây dựng khách sạn Hữu Nghị - TP Đông Hà,

Quảng Trị... Nguyên nhân xảy ra mất an toàn là do các bên có liên quan trong thi công xây dựng công trình chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn trong thi công xây dựng; các cơ quan quản lý có thẩm quyền còn chưa thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn trên công trường xây dựng.

Bộ Xây dựng yêu cầu các chủ thể có liên quan trong thi công xây dựng nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

Đối với nhà thầu thi công xây dựng, tuyệt đối tuân thủ các quy định kỹ thuật và pháp luật về an toàn trong thi công xây dựng đặc biệt chú ý đảm bảo an toàn kết cấu giàn giáo bao gồm: rà soát, kiểm tra sự tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn trong việc tính toán thiết kế kết cấu giàn

giáo, phê duyệt thiết kế và biện pháp lắp dựng giàn giáo; vật liệu chế tạo và các bộ phận của giàn giáo phải đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng; quá trình lắp dựng phải tuân thủ theo quy trình, chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt, kiểm tra ổn định, khả năng chịu lực và nghiệm thu theo quy định; phải có phương án kiểm tra, đánh giá (dùng thi công nếu cần) và có biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn nếu xuất hiện tải trọng hoặc tác động bất thường lên kết cấu giàn giáo; việc tháo dỡ giàn giáo phải tuân thủ quy trình, biện pháp tháo dỡ để đảm bảo an toàn cho người, công trình và môi trường xung quanh.

Đảm bảo an toàn đối với máy, thiết bị nâng hạ như sau: Các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng; trường hợp phạm vi hoạt động của các máy, thiết bị nâng hạ vượt khỏi mặt bằng công trường hoặc do điều kiện thi công phải đặt ở ngoài phạm vi công trường thì phải có biện pháp bảo đảm an toàn được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân thủ các quy định của địa phương, của pháp luật về an toàn khác có liên quan.

Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn phù hợp với quy mô, mức độ rủi ro xảy ra tai nạn lao động của công trường; tổ chức huấn luyện và phổ biến các quy định về an toàn cho người lao động; lập phương án xử lý, ứng cứu khẩn cấp khi xảy ra sự cố mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.

Đối với chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng, cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn của nhà thầu thi công xây dựng; kiên quyết dừng thi công và phải khắc phục khi phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định về an toàn trong thi công xây dựng và có chế tài xử phạt trong hợp đồng nếu để xảy ra mất an toàn.

Đối với các cơ quan chuyên môn về xây dựng phải duy trì thường xuyên việc hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động; kết hợp kiểm tra công tác an toàn lao động với kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc đối tượng cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra (khoản 8 Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; tăng cường thanh tra và xử lý nghiêm các chủ thể vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng; rà soát, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật an toàn để nâng cao hiệu quả việc phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro cho người lao động; báo cáo về tình hình an toàn lao động trong thi công xây dựng theo quy định tại các Thông tư của BXD gồm Thông tư số 06/2012/TT-BXD, Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng và Thông tư số 22/2010/TT-BXD, Quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nam ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/10/2015 UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn

nước và hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

Đối tượng áp dụng bao gồm các Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, UBND xã phường, thị trấn; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước...

Các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: Đổ chất thải, rác thải, hoặc làm rò rỉ các chất độc hại vào nguồn nước; đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây trái phép gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước ở các sông, hồ; khai thác trái phép cát, sỏi lòng sông, suối... phá hoại công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc tài nguyên nước, công trình phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; cản trở hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, quyền khai thác sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân; khoan nước dưới đất trái phép; xây dựng hồ chứa, đập, công trình khai thác nước trái quy hoạch.

Điều tra, đánh giá tài nguyên nước: Căn cứ quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong trường hợp chưa có quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ tình hình thực tế và thông tin, dữ liệu tài nguyên nước để xây dựng các nội dung trong kế hoạch điều tra cơ bản phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý tài nguyên nước.

Kiểm kê tài nguyên nước được thực hiện định kỳ 05 năm một lần, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Xây dựng cung cấp số liệu, dữ liệu quản lý nhà nước về quy hoạch, hiện trạng nguồn cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải trong khu vực đô thị, số liệu về các đơn vị thu nhận, xử lý nước thải của đô thị, cụm công nghiệp.

Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước và phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt, bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu bao gồm: xác định rõ nguyên nhân, tổ chức, cá nhân gây ra sự cố, phối hợp giảm thiểu tác hại

do sự cố gây ra, giám sát đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước; hạn chế lan rộng vùng ô nhiễm; xây dựng kế hoạch phục hồi nguồn nước nội tỉnh bị ô nhiễm; tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện quan trắc, giám sát về số lượng, chất lượng nguồn nước, hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước...

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Tổ chức công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt đối với các nguồn nước. Bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước liên quan và UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh điều phối, giám sát trên lưu vực sông, suối chảy qua trên địa bàn tỉnh.

Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh bao gồm: thăm dò, khai thác nước dưới đất với quy mô trên 10m³/ ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ ngày đêm; khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ trên 0,1 m³/ giây đến dưới 2 m³/ giây; xả nước thải với lưu lượng từ trên 10.000 m³/ ngày đêm đến dưới 30.000 m³/ ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; xả nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô từ trên 5m³/ ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ ngày đêm; xả nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô dưới 5 m³/ ngày đêm cho các lĩnh vực như dệt nhuộm, luyện kim, tái chế kim loại, xử lý tái chế chất thải công nghiệp, khám chữa bệnh có phát sinh nước thải y tế...

Quản lý, xả nước thải vào nguồn nước: tất cả các nguồn nước thải trước khi xả vào nguồn nước đều phải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo

quy định; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến xả nước thải vào nguồn nước đều phải lập hồ sơ cấp giấy phép, trừ các trường hợp xả nước thải sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, với quy mô không vượt quá 5 m³/ ngày đêm và không chứa hóa chất độc hại; việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước phải căn cứ vào tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước...; khu vực chứa nước thải phải được chống thấm, chống tràn bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước; quy hoạch đô thị, khu dân cư tập trung, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu kinh tế, khu chế xuất... phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp; tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất phải bảo quản, sử dụng hóa chất đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp bảo đảm an toàn nhằm ngăn chặn rò rỉ, thâm nhập hóa chất vào nguồn nước.

Quản lý khai thác, sử dụng nước dưới đất: việc xây dựng các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất cần phải được thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất. Kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất phải dự báo, đánh giá được chỉ số hạ thấp mực nước suốt quá trình khai thác; việc khai thác, sử dụng nước dưới đất phải theo quy định của giấy phép, không làm suy kiệt, cạn kiệt nguồn nước, không gây sụt lún mặt đất và các công trình xây dựng lân cận trên mặt đất.

Tất cả các tổ chức, cá nhân có hoạt động

liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt phải lập hồ sơ cấp giấy phép theo quy định, trừ các trường hợp không phải đăng ký, không phải xin phép; sử dụng nước mặt tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

Đối với tài chính về tài nguyên nước, các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên; tổ chức, cá nhân khi được cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất phải nộp tiền phí, lệ phí cấp phép.

Chế độ báo cáo bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất. Định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hàng năm; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước tổng hợp số liệu, các vướng mắc, kiến nghị báo cáo UBND cấp xã, huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đột xuất các vụ việc, vướng mắc, phát sinh cần ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; theo yêu cầu của cơ quan cấp trên, Sở, ngành liên quan, của đoàn thanh tra, kiểm tra.

Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đều bị xử phạt. Hình thức phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)

Hà Tĩnh ban hành Quy định miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

Ngày 15/10/2015 UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

Quy định này quy định về chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

bao gồm giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng bao gồm: Các cơ sở ngoài công lập có đủ điều kiện hoạt động; các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết

hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa; các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa.

Điều kiện được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa bao gồm: cơ sở phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn; có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất; kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với cơ sở xã hội hóa đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định, đủ tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa. Thực hiện miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

Xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Về thẩm quyền miễn, Cục trưởng Cục Thuế ban hành quyết định miễn tiền thuê đất đối với

các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Theo Quy định này, hồ sơ, trình tự và thủ tục miễn được tiến hành như sau: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa có xác nhận đủ điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Điều 3 Quy định này của Sở quản lý hành chính Nhà nước chuyên ngành các lĩnh vực Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,... Xử lý các vấn đề phát sinh khi ban hành Quy định này bao gồm: trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng quyết định nhưng UBND tỉnh chưa ban hành chế độ miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP thì cơ sở xã hội hóa được hưởng mức miễn tiền thuê đất theo quy định.

Các vấn đề khác liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Xem toàn văn tại (www.hatinh.gov.vn)

Cà Mau ban hành Quy định hạn mức tối thiểu tách thửa đất ở trên địa bàn tỉnh

Ngày 19/10/2015 UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND quy định hạn mức tối thiểu tách thửa đất ở trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định hạn mức tối thiểu được tách thửa đất đối với đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 143 và khoản 4, Điều 144 Luật Đất đai.

Đối tượng áp dụng bao gồm người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai; tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện thủ tục tách thửa đất đối với đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn; cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai theo quy định.

Hạn mức tối thiểu tách thửa áp dụng đối với

các thửa đất ở trong các khu đất ở thuộc khu vực các phường, thị trấn sau khi tách thửa thì thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo các yêu cầu bao gồm (diện tích thửa đất tối thiểu là 36 m², bề rộng của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m, chiều sâu của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m); thửa đất ở trong khu vực thuộc các xã, sau khi tách thửa thì thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo các yêu cầu gồm (diện tích của thửa đất sau khi trừ hành lang an toàn hoặc chỉ giới đường đỏ; chỉ giới xây dựng tối thiểu là 50 m², bề rộng của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m, chiều sâu của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m).

Các trường hợp không được tách thửa bao gồm: Khi đã có Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thửa đất có tài sản gắn liền với đất đang bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên tài sản để thực hiện bản án có hiệu lực của Tòa án; thửa đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao hoặc cho người sử dụng đất thuê để thực hiện dự án nhưng người sử dụng đất không thực hiện đầu tư dự án; đất được quy hoạch để xây dựng nhà biệt thự; đất nằm trong khu vực đã có thông báo thu hồi đất hoặc đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đất nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt mà việc tách thửa không phù hợp với quy hoạch đó; đất đang có tranh chấp.

Các trường hợp không áp dụng hạn mức tối

thiểu tách thửa bao gồm: tách thửa theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước; tách thửa khi thực hiện (kết quả hòa giải về tranh chấp đất đai được công nhận, việc xử lý nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực, quyết định của cơ quan thi hành án theo quy định của pháp luật); tách thửa để hiến, tặng cho Nhà nước nhằm thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; để thực hiện chính sách của Nhà nước về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân thuộc diện chính sách, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; theo dự án quy hoạch chi tiết được Nhà nước phê duyệt; tách thửa để hợp với thửa đất liền kề tạo thành thửa đất mới có diện tích bằng hoặc lớn hơn diện tích tối thiểu được tách thửa; bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện tách thửa để lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển quyền đối với thửa đất đã chia tách từ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.camau.gov.vn)

Lâm Đồng ban hành quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh

Ngày 23/10/2015 UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành quyết định số 61/2015/QĐ-UBND quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng

cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Quy định này áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch,

kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; UBND các cấp, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan.

Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013. Đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng là đất chưa được đưa vào sử dụng cho các mục đích theo quy định của Luật Đất đai.

Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng để

sản xuất nông nghiệp: sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm không quá 02 (ha) cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm không quá 20 (ha) cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

Cũng theo Quy định này, ưu tiên giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương thiếu đất sản xuất, chưa được giao đất.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.lamdong.gov.vn)



Hội nghị thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án QG-HN07

Ngày 05/11/2015 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Dự án “Đầu tư xây dựng Trường Đại học Khoa học tự nhiên (QG-HN07)” - xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. ThS. Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ & Môi trường (Bộ Xây dựng) được ủy quyền chủ trì cuộc họp.

Theo Quyết định số 1110/QĐ-BXD ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án QG-HN07, chịu trách nhiệm về các kết quả thẩm định và báo cáo Lãnh đạo Bộ trước khi phê duyệt.

Tại Hội nghị, đại diện đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Tư vấn & chuyển giao công nghệ môi trường Thăng Long) đã mô tả tóm tắt Dự án và các nội dung Báo cáo. Theo đó, Dự án QG-HN 07 là một trong 13 dự án thành phần, nằm trong tổng thể Dự án Đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc. Đây được coi là dự án trọng điểm, với tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển Trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội thành một trung tâm đào tạo về khoa học tự nhiên hàng đầu cả nước, ngang tầm với khu vực và quốc tế. Dự án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-BXD, thời hạn thực hiện trong vòng 05 năm 2015 - 2020.

Mục tiêu của Dự án nhằm cải thiện môi trường giảng dạy - học tập của giảng viên và sinh viên theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và khớp nối đồng bộ, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Dự án.

Thông qua việc đánh giá các điều kiện môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội trong phạm vi



Toàn cảnh cuộc họp

quy hoạch, với phân kỳ cho từng giai đoạn cụ thể (giai đoạn chuẩn bị Dự án, giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành), đơn vị tư vấn đã đưa ra các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó với các rủi ro, sự cố của Dự án theo từng giai đoạn (các biện pháp giảm thiểu liên quan đến chất thải như bụi và khí thải, chất thải rắn; các biện pháp giảm thiểu không liên quan đến chất thải như tiếng ồn, độ rung, giao thông, an ninh trật tự khu vực, các rủi ro đối với hệ thống đường ống cấp thoát nước, tác động cộng hưởng của Dự án đối với các Dự án thành phần trong giai đoạn hoạt động...). Trong Báo cáo, tư vấn cũng đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường ở giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành. Đối với môi trường không khí, tư vấn đề xuất trồng một số loại cây có bóng mát; quy định cụ thể tốc độ lưu thông của các loại phương tiện giao thông; áp dụng các biện pháp phun nước và quét dọn đường thường xuyên; trang bị hệ thống máy hút mùi, hệ thống thông gió, tủ lưu hóa chất... Đối với môi trường nước, tư vấn đưa ra phương án nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát vào hố ga thoát nước thải chung để xử lý tại trạm xử lý nước thải số 1, sau đó thoát ra suối nhỏ (suối không tên) phía Đông Bắc Dự án; nguồn tiếp

nhận cuối cùng là sông Tích.

Phát biểu tại Hội nghị, khẳng định các kết quả tích cực của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc Gia Hà Nội tại Hòa Lạc Hoàng Đức Thắng cũng đưa ra những cam kết: Ban Quản lý sẽ giám sát chặt chẽ các sự cố rủi ro, áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn - quy chuẩn Việt Nam liên quan (ở giai đoạn chuẩn bị); thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu, đền bù thiệt hại ô nhiễm và khớp nối hiệu quả Dự án với hạ tầng khu vực (ở giai đoạn thi công); thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, khắc phục sự cố rủi ro, đồng thời thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường đạt hiệu quả tối đa (ở giai đoạn vận hành). Thực hiện đúng tiến độ, Ban quản lý đã triển khai các tuyến đường 1,4, 5; đẩy nhanh thi công tuyến số 3; hoàn tất thủ tục để mở thầu đoạn đấu nối đường 11 ra đường Hòa Lạc - Hòa Bình của hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung giai đoạn 1; hoàn tất thiết kế trạm biến áp 110 KVA, trạm xử lý nước thải, cải tạo hệ thống kênh mương...

Qua nhận xét và ý kiến phản biện của các thành viên Hội đồng gồm đại diện của Bộ Tài

nguyên - Môi trường, Viện Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Sở Xây dựng Hà Nội, ThS. Nguyễn Công Thịnh đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ giữa Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn trong việc hoàn thành các nội dung, và nhất trí thông qua Báo cáo. Bên cạnh đó, Chủ đầu tư cần chỉ đạo tư vấn nhanh chóng tiếp thu các ý kiến của Hội đồng, bổ sung vào Báo cáo các văn bản quy định của thành phố Hà Nội (nhằm sẵn sàng khớp nối dự án với các dự án thành phần và Quy hoạch chung của Thủ đô đã được phê duyệt). Tư vấn cũng cần bổ sung một số sơ đồ, biểu đồ; làm rõ cơ sở tính toán, các phương pháp tính toán và một số thông tin trong Báo cáo. Các ý kiến của Hội đồng mang tính chuyên môn về đánh giá hiện trạng sử dụng đất, xử lý khí thải và nước thải, quan trắc môi trường... cần được tư vấn nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế. Hội đồng thẩm định trên cơ sở đó sẽ trình Lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt, sớm đưa Dự án vào thực hiện.

Lệ Minh

Trung Quốc: Đô thị hóa kiểu mới với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật

Stiglitz - người đoạt giải Nobel kinh tế, đồng thời là cựu Phó chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) đã từng nói, đô thị hóa của Trung Quốc và sự phát triển khoa học kỹ thuật của Mỹ là hai sự kiện lớn ảnh hưởng tới tiến trình phát triển của xã hội loài người thế kỷ XXI. Đẩy nhanh đô thị hóa kiểu mới là nhu cầu nội tại lớn nhất đồng thời là động lực mới cho tăng trưởng kinh tế trong tương lai của Trung Quốc. Đối với Trung Quốc – một nước đang phát triển, dân số đông và thiếu hụt tài nguyên, thì con đường đô thị hóa không thể theo mô hình cũ với việc tiêu hao nhiều tài nguyên, năng lượng, gây ô nhiễm

lớn... vừa không thể sao chép kinh nghiệm và mô hình đô thị hóa của các nước phát triển.

I. Những vấn đề Trung Quốc gặp phải trong phát triển đô thị hóa

Hơn 30 năm qua, sự phát triển đô thị hóa của Trung Quốc chủ yếu dựa vào các yếu tố nội sinh như lực lượng lao động dồi dào và đất đai giá rẻ. Hiện tại, mô hình phát triển đô thị hóa quá phụ thuộc vào đất đai và lao động giá rẻ đã không thể tiếp diễn mà cần thiết phải chuyển sang mô hình đô thị hóa với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật.

1. Đầu tư cho đổi mới khoa học kỹ thuật

Không đủ, phạm vi ứng dụng hẹp

Những năm gần đây, Trung Quốc đã thực hiện chiến lược phát triển kiểu mới, đưa công tác đổi mới khoa học kỹ thuật lên vị trí cao nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, việc đầu tư cho đổi mới khoa học kỹ thuật tại Trung Quốc không đầy đủ, thiếu hụt về vốn đầu tư khá lớn, làm ảnh hưởng tới việc tạo ra các thành quả nghiên cứu khoa học, ảnh hưởng tới tác dụng hỗ trợ của đổi mới khoa học kỹ thuật đối với công tác xây dựng đô thị hóa kiểu mới. Năm 2013, nguồn kinh phí Trung Quốc dành cho đầu tư nghiên cứu và triển khai là 1.184,66 tỷ NDT, lần đầu tiên mức đầu tư kinh phí cho nghiên cứu và phát triển đạt trên 2% (đầu tư cho nghiên cứu và triển khai chiếm tỷ trọng 2,08% GDP). Số liệu cho thấy, khi đầu tư cho nghiên cứu và triển khai ở mức từ 1% đến 2% GDP thì việc nghiên cứu phát triển kỹ thuật mới ở trong giai đoạn cải tiến; Khi mức đầu tư cho nghiên cứu triển khai đạt trên 2% GDP, thì việc nghiên cứu phát triển kỹ thuật sẽ nằm trong giai đoạn đổi mới. Điều này cho thấy, công tác nghiên cứu và phát triển kỹ thuật của Trung Quốc chỉ vừa mới bước vào giai đoạn đầu, vẫn chưa thể đáp ứng nhu cầu đổi mới cho quá trình xây dựng đô thị hóa kiểu mới. Thêm vào đó, ứng dụng đổi mới khoa học kỹ thuật trong quá trình xây dựng đô thị hóa có phạm vi hẹp, biểu hiện rõ rệt đó là: Tiêu chuẩn xây dựng đô thị hóa lạc hậu, quy phạm mang tính bất buộc ít, các kỹ thuật mới, năng lượng mới, vật liệu mới, sản phẩm mới chưa được ứng dụng rộng rãi, quy mô ứng dụng kỹ thuật tuần hoàn nhỏ, phạm vi hẹp, tỷ lệ sử dụng các loại vật liệu xây dựng kiểu mới có khả năng tái chế thấp, các kênh phát huy tác dụng đổi mới khoa học kỹ thuật không thông suốt.

2. Cơ sở vật chất không hoàn thiện, hàm lượng khoa học kỹ thuật thấp

Sự phát triển của đô thị hóa kiểu mới đã đưa ra những yêu cầu cao hơn đối với việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy điện, xử

lý rác thải..., tuy nhiên do sự tồn tại của các vấn đề như quy hoạch lạc hậu, đầu tư kinh phí không đủ, trình độ kỹ thuật kém..., việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đô thị hóa kiểu mới của Trung Quốc vẫn chưa hoàn thiện, hơn nữa hàm lượng khoa học kỹ thuật lại khá thấp: Vấn đề ùn tắc giao thông ngày càng nghiêm trọng, mạng lưới giao thông rất cần được công nghệ hóa và được quản lý thông minh hóa; Hệ thống kiểm tra, giám sát đối với mạng lưới phòng chống tai họa vẫn chưa được hình thành, rất cần xây dựng một hệ thống cảm ứng kỹ thuật thông minh để nâng cao năng lực xử lý khẩn cấp và phòng chống tai họa tại đô thị; Tỷ lệ tái chế rác thải sinh hoạt thấp, kỹ thuật xử lý vô hại hóa, tài nguyên hóa rác thải lạc hậu, việc nhập khẩu các kỹ thuật tái chế trở nên cấp thiết.

3. Công nghệ thông tin lạc hậu, trình độ quản lý đô thị cần được nâng cao

"Quy hoạch đô thị hóa kiểu mới giai đoạn (2014 - 2020)" của Trung Quốc chỉ rõ, công nghệ hóa có ưu thế phát triển về sau, có thể giúp tối ưu hóa bố cục và hình thái không gian đô thị, hỗ trợ về kỹ thuật và tạo động lực thúc đẩy phát triển đô thị bền vững. Có thể nói, công nghệ thông tin là công cụ thúc đẩy đô thị hóa kiểu mới. Thế nhưng, mặc dù phạm vi phổ cập công nghệ tại Trung Quốc ngày càng lớn, lĩnh vực ứng dụng ngày càng rộng, nhưng việc ứng dụng công nghệ trong phát triển đô thị hóa kiểu mới còn cần phải được thực hiện chuyên sâu hơn nữa. Sự lạc hậu về công nghệ trong xây dựng đô thị được biểu hiện như sau: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn chưa đầy đủ, sự liên kết giữa các mạng lưới còn lạc hậu, hệ thống bảo đảm an ninh thông tin còn chưa được thiết lập; Các dịch vụ về điện tử đã được phổ cập, tuy nhiên không có tiêu chuẩn thống nhất và sự chỉ đạo quy hoạch từ Chính phủ do đó không thể có sự công khai và cùng chia sẻ thông tin giữa các ban ngành; Yêu cầu của lĩnh vực dân sinh như giáo dục, y tế, bảo đảm xã hội, việc làm... đối với công nghệ thông tin

ngày càng cao, tuy nhiên việc ứng dụng của nó lại chưa đủ sâu rộng; Các kỹ thuật tiên tiến vẫn chưa được ứng dụng đầy đủ vào quản lý đô thị khiến cho việc quản lý phải đối mặt với ngày càng nhiều vấn đề, áp lực ngày càng gia tăng.

4. Công tác xây dựng đô thị thông minh được triển khai toàn diện nhưng vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp

Đô thị thông minh là hình mẫu trong xây dựng đô thị hóa kiểu mới với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật mới và đang trở thành phương hướng phát triển trong xây dựng đô thị. Hiện tại, Trung Quốc có hơn 400 đô thị đưa ra khẩu hiệu về đô thị thông minh và có tới 193 đô thị thông minh thí điểm quốc gia. Công tác xây dựng đô thị thông minh được triển khai toàn diện. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng đô thị thông minh, đã nảy sinh nhiều vấn đề, ở mức độ nào đó đã phản ánh được những khó khăn gặp phải do yếu tố khoa học kỹ thuật. Trước hết, nhận thức về đô thị thông minh ở cấp độ Chính phủ chưa nhất quán, chính quyền địa phương thường quy hoạch đô thị thông minh từ góc độ công nghệ thông tin, còn khi thực hiện trong xây dựng thực tế, các cơ quan chức năng lại thiếu quan tâm, thậm chí còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Thứ hai, rất nhiều đô thị không xem xét tới việc ứng dụng các kỹ thuật công nghệ hiện đại như Big Data, điện toán đám mây..., khiến cho các đô thị được gọi là thông minh này thực chất chẳng “thông minh” chút nào. Ngoài ra, các đô thị thông minh nên giải quyết trọng điểm và triệt để các vấn đề như sử dụng nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, xây dựng cổng thông tin công cộng, quy hoạch mạng lưới điện nước đô thị...

II. Đô thị hóa kiểu mới cần sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật

1. Đổi mới khoa học kỹ thuật hỗ trợ đô thị hóa kiểu mới theo con đường “chuyên sâu”

Cụm từ “chuyên sâu” được đưa ra đầu tiên vào năm 1958 và được giải thích là: Trong hoạt động kinh tế xã hội, trong cùng một phạm vi

kinh tế, thông qua sự nâng cao về chất lượng của yếu tố kinh doanh, sự gia tăng về hàm lượng, sự tập trung về đầu tư và sự điều chỉnh về phương thức tổ hợp để thúc đẩy phương thức kinh doanh hiệu quả. Đô thị hóa kiểu mới chuyên sâu nên được hiểu là, thông qua quy hoạch đô thị hợp lý, quy hoạch phát triển khoa học để dẫn dắt các ngành công nghiệp, nguồn tài nguyên và dân số kết hợp hữu cơ và tập trung hiệu quả nhằm thực hiện phát triển hài hòa các lĩnh vực. Đổi mới khoa học kỹ thuật có thể nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, nâng cao khả năng chịu tải của môi trường, tối ưu hóa cấu trúc đô thị, hoàn thiện kết cấu không gian đô thị, thúc đẩy đô thị phát triển nhỏ gọn. Đô thị hóa chuyên sâu là sự tập trung hiệu quả cao của các ngành công nghiệp và dân số, còn đổi mới khoa học kỹ thuật là chuyển đổi nâng cấp của các ngành công nghiệp, là chất gắn kết sự tập trung hiệu quả giữa dân số và các ngành công nghiệp. Thông qua đẩy nhanh đổi mới khoa học kỹ thuật để thúc đẩy chuyển đổi nâng cấp ngành công nghiệp và điều chỉnh cơ cấu kinh tế, có thể thực hiện đồng thời đô thị hóa và công nghiệp hóa, cuối cùng là thực hiện phát triển hài hòa “tứ hóa” (công nghiệp hóa, công nghệ hóa, đô thị hóa và hiện đại hóa nông nghiệp). Vì vậy, đổi mới khoa học kỹ thuật mới là động lực căn bản thúc đẩy đô thị phát triển.

2. Đổi mới khoa học kỹ thuật hỗ trợ đô thị hóa kiểu mới theo con đường “thông minh”

Con đường thông minh trong đô thị hóa kiểu mới trước hết thể hiện ở việc xây dựng đô thị thông minh. Đô thị thông minh là sự chuyển đổi quan trọng trong quản lý đô thị. Đổi mới khoa học kỹ thuật thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ kỹ thuật mới như Big Data, điện toán đám mây, mạng internet..., giúp nâng cao hiệu quả quản lý đô thị. Đổi mới khoa học kỹ thuật nhấn mạnh việc khai thác tài nguyên thông tin, thúc đẩy chia sẻ thông tin giữa các khu vực, các ngành nghề, thực hiện sự tiện lợi và chi tiết trong quản lý xã hội và các dịch vụ công cộng

đô thị, cung cấp các dịch vụ trí tuệ đa dạng ở nhiều lĩnh vực. Đổi mới khoa học kỹ thuật thực hiện ứng dụng mạng lưới điện tin, phát thanh truyền hình và internet, phát triển mạng 4G, có lợi cho việc phổ cập mạng không dây tại đô thị, người dân có thể thông qua điện thoại để tiếp nhận và gửi đi tất cả các thông tin về cuộc sống đô thị. Đổi mới khoa học kỹ thuật giúp đô thị hóa kiểu mới đi theo con đường “thông minh”, giúp đô thị vận hành hiệu quả hơn, thuận tiện hơn, giúp cuộc sống con người trở nên thoải mái, tốt đẹp hơn.

3. Đổi mới khoa học kỹ thuật hỗ trợ đô thị hóa kiểu mới theo con đường “xanh”

Phát triển xanh là nội dung quan trọng trong hiện đại hóa đô thị, là đặc trưng cơ bản của đô thị hóa kiểu mới. Con đường đô thị hóa xanh chính là đưa triết lý xanh, sinh thái vào trong xây dựng đô thị, hình thành một hệ thống đô thị hài hòa với nền kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ và môi trường sinh thái được bảo vệ. Quá trình này không thể không có sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật mới.

Khoa học kỹ thuật mới có thể nâng cao sức chịu tải của môi trường và xã hội, thông qua sự ứng dụng rộng rãi của nhiều kỹ thuật mới, thành quả mới trong các lĩnh vực như vật liệu xanh, xây dựng xanh, công nghiệp xanh, bảo vệ môi trường sinh thái... giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và mức tận dụng thứ cấp, hình thành hệ thống sinh thái phức hợp với sự cộng sinh hài hòa của kinh tế, xã hội và môi trường. Những năm gần đây, Trung Quốc cũng đã nỗ lực kích lệ đô thị hóa đi theo con đường phát triển xanh, đồng thời khởi động một loạt các chương trình liên quan tới tiết kiệm không gian, công trình xanh và bảo đảm môi trường cư trú

sinh thái..., tìm tòi tận dụng các kỹ thuật khoa học hiện đại để giải quyết các vấn đề khó khăn trong phát triển đô thị.

4. Đổi mới khoa học kỹ thuật hỗ trợ đô thị hóa kiểu mới theo con đường “Carbon thấp”

Đô thị hóa trước đây đã làm tiêu hao một lượng lớn đất đai, sắt thép, xi măng, năng lượng... Các số liệu cho thấy, các đô thị Trung Quốc đã tiêu hao 86% sắt thép, 88% vật liệu nhôm, 92% vật liệu đồng, 75% xi măng, 80% năng lượng; lượng phát thải CO₂ chiếm 90% toàn quốc, 98% lượng SO₂ toàn quốc, 85% COD toàn quốc. Vì vậy, việc đi theo con đường đô thị hóa kiểu mới cacbon thấp và bền vững là việc làm cấp thiết. Thông qua việc ứng dụng rộng rãi các kỹ thuật mới như tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và đất đai... có thể giảm thiểu một lượng lớn năng lượng tiêu hao trong quá trình phát triển đô thị, đồng thời giảm phát thải các chất ô nhiễm, từ đó thúc đẩy đô thị hóa phát triển chuyển đổi từ theo đuổi mở rộng diện tích về số lượng sang chú trọng phát triển theo chiều sâu, đi theo con đường phát triển cacbon thấp kiểu tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường. Hiện tại, đô thị hóa kiểu mới của Trung Quốc đang chú trọng hơn tới việc ứng dụng rộng rãi một số kỹ thuật cacbon thấp, ví dụ như bơm nhiệt cấp nước, kỹ thuật cấp nhiệt tận dụng tổng hợp năng lượng địa nhiệt, kỹ thuật thu gom tái tận dụng nước mưa, mạng lưới điện thông minh...

Lâm Viên Xuân

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn

Trung Quốc, số 7/2015

ND: Kim Nhạn

Giải pháp tiết kiệm nước trong công tác quản lý chăm sóc cảnh quan đô thị

Trong quá trình phát triển xây dựng những đô thị xanh thì trình độ quản lý chăm sóc cây

xanh cao hay thấp sẽ quyết định hiệu quả và lợi ích thấy được từ những cảnh quan ở đô thị. Tích

cực lựa chọn những giải pháp chăm sóc cây xanh tiết kiệm nước, nỗ lực thúc đẩy xây dựng những cảnh quan xanh loại hình tiết kiệm nước đã trở thành yêu cầu và phương hướng phát triển không gian xanh ở đô thị.

1. Mở rộng việc chọn dùng hệ thống tưới nước tiết kiệm tiên tiến

Cần tiết kiệm nước khi tưới nước cho những khu cảnh quan ở đô thị, thực hiện công tác chăm sóc những khu lâm viên của đô thị là trọng tâm của công tác chăm sóc đô thị xanh, đồng thời cũng là chủ thể của công trình tiết kiệm nước ở đô thị. Theo khảo sát, hiện nay việc tưới nước cho các khu lâm viên ở đô thị rất ít dùng hệ thống tưới nước tiết kiệm, đa số vẫn dùng biện pháp tưới nước thủ công dẫn tới hiệu quả không cao. Hệ thống tưới nước tiết kiệm có thể bảo đảm lượng nước cần thiết cho sự phát triển thông thường của cây xanh, hệ thống này có thể tưới nước đúng lúc và đúng lượng cần thiết, nâng cao hiệu suất sử dụng nước, lượng nước tưới tiêu là thấp nhất.

Nỗ lực phát triển ứng dụng kỹ thuật tưới nước tiên tiến. Đảm bảo việc tưới nước đều tới từng gốc cây, có lợi cho việc giảm bớt sự sinh trưởng của cỏ dại và những mầm bệnh thực vật tiềm ẩn, giúp cây trồng có thể phát triển khỏe mạnh.

Chọn dùng kỹ thuật tưới nước tự động hóa, tưới nước tự động hóa thực sự có thể làm cho những loại cây khác nhau được tưới nước một cách có kiểm soát hay được cung cấp một lượng nước nhất định vào những thời gian nhất định, có lợi cho quá trình sinh trưởng khỏe mạnh của cây trồng, làm cho lượng nước trong đất cũng được đảm bảo ở trạng thái tốt nhất.

Công tác thiết kế quy hoạch và thi công hệ thống tưới nước cần được thực hiện một cách chặt chẽ. Thiết kế quy hoạch một cách khoa học hợp lý và thi công tốt là mấu chốt đảm bảo cho quá trình vận hành thu được hiệu quả cao, ổn định và an toàn bởi hệ thống tưới nước tiết kiệm, đồng thời cũng là bảo đảm quan trọng về công tác tiết kiệm nước trong quản lý chăm sóc

cảnh quan đô thị. Công tác thi công và thiết kế quy hoạch hệ thống tưới nước cho những khu cảnh quan ở đô thị nên có đội ngũ thi công và nhân viên thiết kế chuyên nghiệp, để đảm bảo hệ thống tưới nước sau khi được hoàn thành có thể phát huy tác dụng hiệu quả nhất.

2. Chọn loại cây trồng hợp lý, tối ưu hóa việc bố trí cây trồng

Để thuận tiện cho việc chăm sóc cây trồng và các không gian xanh trong đô thị, nên lựa chọn sử dụng cây trồng bản địa, vì chúng có khả năng thích nghi cao, tỷ lệ sống cao, dễ chăm sóc, đa số lợi dụng lượng mưa tự nhiên có thể đáp ứng đủ nhu cầu nước cần để tăng trưởng của cây trồng, giảm bớt lượng nước tưới cho cây trồng phải cung cấp.

Ngoài ra nên lựa chọn những loại cây trồng có thể chịu được khô hạn và nên kết hợp sử dụng các loại cây bụi có cấu trúc phân tầng để hình thành nên một cộng đồng thực vật lành mạnh.

3. Che phủ phần đất trống, tiến hành bảo vệ nguồn nước

Nguyên liệu bao phủ mặt đất chủ yếu có 2 loại nguyên liệu hữu cơ và nguyên liệu vô cơ. Nguyên liệu hữu cơ như vỏ cây, lá cây, lá thông, rơm rạ... Nguyên liệu hữu cơ dễ thu hút côn trùng và các loài chim..., nguyên liệu hữu cơ dần bị phân hủy, cách mấy năm cần bổ sung hoặc thay đổi. Nguyên liệu vô cơ như: cát sỏi, đá cuội, nhựa đen... những nguyên liệu này không thu hút côn trùng và các loài chim... đồng thời cũng không bị phân hủy.

4. Tăng cường trồng các loại cây hoa lâu năm và có sức chịu khô hạn cao hơn

Ở rất nhiều thành phố trên những con đường trục chính và những quảng trường lớn đa số đều trồng các loại hoa cỏ thơm, mỗi năm đổi mới 1 đến 2 lần, trong quá trình chăm sóc cần một lượng nước lớn để tưới cho cây do vậy chi phí chăm sóc tương đối cao. Nếu như điều kiện địa phương thích hợp với loại cây hoa lâu năm thì có thể giảm được một lượng lớn nước cần thiết để chăm sóc cho cây, giảm đầu tư và chi phí.

Những cây hoa lâu năm thường đâm trồi nảy mầm vào mùa xuân, cây nở hoa vào trước mùa hạ. Loại cây này có ưu điểm chủ yếu là có thể chịu được khô hạn, lạnh giá... là loại cây trồng một lần nhưng có thể sử dụng nhiều năm.

5. Tăng cường thu gom và tận dụng nguồn nước mưa

Nước mưa là nguồn tài nguyên quan trọng bổ sung cho nguồn tài nguyên nước có hạn. Việc thu gom nước mưa gạn lọc bỏ chất ô nhiễm trong nước để sử dụng, bổ sung cho nguồn nước ngầm hoặc sử dụng để tưới cây.

6. Tăng cường quản lý nguồn nhân lực, nâng cao ý thức tiết kiệm nước của nhân viên môi trường

Hiện nay công việc chăm sóc quản lý cảnh quan xanh ở đô thị đa phần vẫn chưa được hiểu

một cách sâu xa đối với tình trạng nguồn nước ngày một trở nên thiếu thốn, vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tiết kiệm nước. Nhân viên và cơ quan quản lý trong quá trình quản lý chăm sóc cảnh quan chưa lựa chọn những biện pháp và kế hoạch tiết kiệm nước có hiệu quả. Do đó nhiệm vụ cấp thiết trước mắt là cần tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm nước của nhân viên, làm cho quan điểm xây dựng cảnh quan đô thị mô hình tiết kiệm nước trở thành nhận thức chung của mọi người.

Châu Đại Vĩ

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc số 8/2015

ND: Khánh Ly

Kiểm soát hiệu quả tiến độ thi công xây dựng

Cùng với sự phát triển của các công trình xây dựng, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt. Để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, các doanh nghiệp xây dựng vừa phải đảm bảo chất lượng công trình vừa phải rút gọn tối đa chu kỳ xây dựng công trình (tức tiến độ thi công). Vì vậy, trong thi công công trình, doanh nghiệp cần tăng cường quản lý và kiểm soát tiến độ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân khác nhau, trong quản lý và kiểm soát tiến độ xây dựng vẫn còn tồn tại rất nhiều vấn đề. Kiểm soát tiến độ tốt hay không trực tiếp ảnh hưởng tới hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của công trình, đặc biệt là các công trình xây dựng quy mô lớn. Thông qua rút ngắn thời gian thi công, đẩy nhanh tiến độ không những có thể tiết kiệm chi phí xây dựng công trình mà còn có thể đem lại uy tín xã hội tốt đẹp cho doanh nghiệp xây dựng.

I. Biện pháp kiểm soát tiến độ

1. Thiết lập kế hoạch khoa học, phân khu và phân công hợp lý

Cần xem xét tình hình cụ thể của công trình

để tiến hành phân thành các khu hoặc tiểu khu hiện trường thi công, đồng thời căn cứ kết quả phân khu thi công để sắp xếp phân công thi công hợp lý.

2. Tối ưu hóa phương án và đảm bảo tiến độ thi công

Trong thi công công trình, tính hợp lý, tính kinh tế và tính thực dụng của phương án thi công có liên quan trực tiếp tới việc hoàn thành công trình.

3. Thông qua thay đổi thiết kế để rút gọn thời gian thi công

Thay đổi thiết kế hoặc vật liệu sử dụng giúp việc thi công trở nên dễ dàng, nhanh chóng góp phần rút gọn tiến độ thi công công trình.

4. Thông qua điều chỉnh trình tự thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công

Thông thường, trong thi công hạng mục, việc tiến hành điều chỉnh thứ tự thi công gặp rất nhiều khó khăn. Khi tiến hành điều chỉnh trình tự thi công, cần tiến hành bố trí lại các tài liệu có liên quan, đối với công trình quy mô lớn mà nói, việc điều chỉnh này không hề dễ. Tuy nhiên

trong thực tế, do chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố nên các doanh nghiệp thi công luôn cần tiến hành điều chỉnh tạm thời đối với trình tự thi công, lúc này cần nắm bắt các hạng mục quan trọng bởi đây chính là trọng tâm trong các kế hoạch tiến độ.

5. Vận dụng công nghệ, kỹ thuật mới để đẩy nhanh tiến độ thi công

Trong quá trình thi công công trình, các doanh nghiệp luôn cần tìm hiểu và ưu tiên sử dụng các công nghệ kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng công trình. Trong quá trình thi công thực tế, việc vận dụng các kỹ thuật mới, công nghệ mới sẽ giúp tăng hiệu quả và tiết kiệm thời gian thi công, đẩy nhanh tiến độ công trình.

6. Vận dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, quản lý tiến độ thi công

- Đưa ra biện pháp quản lý tiến độ

Sau khi khởi công công trình, căn cứ theo mô hình quản lý để đưa ra biện pháp quản lý tiến độ tương ứng, đồng thời thành lập quỹ khen thưởng để khích lệ tính tích cực trong công tác

của nhân viên thi công.

- Kiểm soát kế hoạch tiến độ

Doanh nghiệp cần sử dụng các loại phần mềm khác nhau để tiến hành lập kế hoạch tiến độ hàng tuần, hàng tháng và tiến độ tổng thể. Căn cứ kế hoạch tiến độ mỗi tuần, mỗi tháng để tiến hành phân tích so sánh và tổng kết.

II. Kết luận

Kiểm soát tiến độ là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý thi công, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt. Trên cơ sở đảm bảo chất lượng công trình, việc đẩy nhanh tiến độ thi công có ý nghĩa hết sức quan trọng. Kiểm soát tiến độ hiệu quả không những có thể giúp tiết kiệm hiệu quả chi phí, đồng thời có thể tạo uy tín tốt cho doanh nghiệp xây dựng trên thị trường.

Ngô Minh Lượng

Nguồn: Tạp chí Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 13/2015

ND: Kim Nhật

Bước tiến lớn của Trung Quốc trong lĩnh vực xây dựng xanh

Trong vòng vài thập kỷ trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt bậc của Trung Quốc khiến thế giới thán phục, song hệ quả tất yếu, cũng là mặt trái của vấn đề - đó là sự tương tác giữa con người với thiên nhiên và môi trường xung quanh ngày càng xuống cấp. Ở khắp nơi trên đất nước đông dân nhất hành tinh này đều có thể bắt gặp hình ảnh những con sông, dòng suối khô cạn dần, khói mù và bụi dày đặc... Dân số gia tăng, tỷ lệ đô thị hóa tăng nhanh là một bài toán khó đối với các nhà quản lý. Vào cuối năm 2011 tại Trung Quốc, số lượng dân cư ở các thành phố vượt quá số lượng dân cư ở nông thôn; trong khi cách đây 30 năm chỉ có 1/5 dân số Trung Quốc sống ở đô thị. Theo Li Jianmin - chuyên gia nhân khẩu học của trường Đại học Thiên Tân - tới năm 2030, 75% dân số

Trung Quốc sẽ chịu ảnh hưởng của “đô thị hóa”. Đối mặt với sự di dân khổng lồ từ nông thôn về thành thị, đồng thời đối mặt với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, ngay từ cuối thế kỷ XX, các mô hình tương lai của đô thị hiện đại đã trở thành tiêu điểm trong một loạt chính sách cải cách của Trung Quốc. Đây là bước chuyển lớn về tư tưởng của những nhà lãnh đạo Trung Quốc - gắn nhiệm vụ nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống cho người dân với việc xây dựng và bảo vệ những tiêu chuẩn sinh thái hiện đại. Thực hiện nhiệm vụ này, các nhà quản lý, nhà quy hoạch đô thị, các nhà xây dựng Trung Quốc đang hướng đến các giải pháp cho công trình xanh, tiến tới những khu đô thị xanh, đô thị sinh thái - nơi giảm thiểu tối đa sự phát thải cacbon, nơi sử dụng năng lượng tái

tạo một cách hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội hài hòa với vấn đề bảo vệ môi trường. Theo các triết gia và các nhà kinh tế học Trung Quốc, mức sống của tất cả các tầng lớp cư dân sẽ được cải thiện, bởi tiêu chuẩn sống của tất cả mọi người đều cần được tôn trọng và bảo vệ.

Tháng 5/2015, Trung Quốc đã tuyên bố về kế hoạch xây dựng “nền văn minh sinh thái”. Song từ trước đó hơn chục năm, Trung Quốc đã gặt hái những thành quả đầu tiên của xây dựng xanh, xây dựng sinh thái. Tính tới thời điểm hiện tại, trên cả nước ước tính có hơn 3 nghìn dự án “xây dựng xanh” đã và đang đưa vào triển khai thực hiện. Ngược dòng thời gian, ngay từ đầu những năm 2000, Trung Quốc đã mở cửa đón các kiến trúc sư châu Âu - những chuyên gia nổi tiếng với các dự án sinh thái, trong số đó không thể không nhắc tới tên tuổi Mario Cucinelli - kiến trúc sư tài ba người Italia. Lần lượt vào các năm 2006 và 2008, việc thi công xây dựng hai công trình theo thiết kế của M. Cucinelli đã hoàn thành - tòa nhà SIEBB tại trường đại học Hưng Hoa (Bắc Kinh) và tòa nhà CSET thuộc trường đại học tổng hợp Ninh Ba (thành phố Ninh Ba).

Ở tòa nhà SIEBB, M. Cucinelli đã trình diễn một bản hòa tấu tuyệt vời với mặt trời, gió và các hướng chiếu sáng. Ngay cả việc lắp kính cho tòa nhà cũng được xem xét thận trọng để phù hợp với hướng của từng ô cửa sổ. Sân thượng - nơi dành cho việc nghỉ giữa giờ - được che phủ bằng các panel pin mặt trời. Đây là một giải pháp rất thông minh: mọi người luôn thích nghỉ ngơi thư giãn trong bóng mát; còn các bóng mát nhân tạo lại giúp sản sinh ra năng lượng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của tòa nhà. Trung Quốc hiện nay là nhà sản xuất pin mặt trời lớn nhất thế giới, với tổng lượng sản phẩm bao trùm trên một nửa hành tinh. Do đó, đối với những công trình xanh, các nhà thiết kế luôn đặc biệt ưu tiên phương án biến những panel pin mặt trời thành một trong những yếu tố kiến trúc chủ đạo, ngoài yếu tố chức năng sẵn có



Một số hình ảnh về dự án “Asians cairn” tại Thẩm Quyển

của sản phẩm này.

Tòa nhà CSET là Trung tâm công nghệ năng lượng bền vững thuộc trường Đại học tổng hợp Ninh Ba. M. Cucinelli đã tạo một điểm nhấn khi tập trung vào công trình tất cả công nghệ tiên tiến nhất về tái tạo năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Những đặc điểm sinh thái nổi bật của công trình đã được mô tả qua hàng chục bài báo, bài viết thời bấy giờ. Trong tòa nhà, các nguồn vật liệu tại chỗ, các hệ thống làm sạch nước và thu gom nước mưa đặc biệt được ứng dụng; các panel pin mặt trời cung cấp hầu hết điện năng tiêu thụ cho tòa nhà; ứng dụng chiếu sáng tự nhiên tối đa. Có thể nói, đây là công trình đầu tiên ở Trung Quốc không phát thải khí cacbon.

Mới đây, tên tuổi Mario Cucinelli lại được báo chí và các nhà xây dựng Trung Quốc nhắc đến, tuy những ý tưởng mới của ông trong lần quay trở lại này chưa được công bố. Song điều

đó có nghĩa là xây dựng xanh của Trung Quốc vẫn đầy tiềm năng cho những sáng tạo bất tận của con người. Các công ty kiến trúc & thiết kế nước ngoài khác cũng đề xuất rất nhiều dự án “xanh” táo bạo, vượt ra mọi khuôn phép chuẩn mực của xây dựng truyền thống. Ví dụ điển hình là dự án của công ty Vincent Callebaut (Pháp) đang được thực hiện tại thành phố Thẩm Quyến (tỉnh Quảng Đông). Năm 2008, Thẩm Quyến đã được UNESCO bình chọn là “thành phố của những thiết kế sáng tạo”; và các kiến trúc sư Pháp dự định xây dựng tại đây một đô thị sinh thái thực thụ, với những kiến trúc độc đáo gợi nhớ hình ảnh những lâu đài trên cát trẻ em vẫn thích xây trên các bãi biển. Tên gọi của dự án “những tháp đá châu Á” (Asians cairns), song các tòa cao ốc chọc trời hoàn toàn không phải bằng đá. Các kết cấu thép khác mức sẽ tạo ra các hình dạng cong, xoáy tròn ốc được phủ pin mặt trời và gắn các turbin gió lên bề mặt bên ngoài. Bên trong các tòa nhà hoàn toàn ứng dụng các công nghệ sinh thái. Ở từng mức đều có hệ thống vườn treo, và mái nhà là những khu vườn nho xanh tốt. Các kiến trúc sư Pháp và Trung Quốc đều rất kỳ vọng xây dựng tại siêu đô thị đông dân nhất Trung Quốc này một tiểu đô thị đa chức năng, đa văn hóa, đạt tiêu chuẩn sinh thái hiện đại nhất với những công nghệ hiện đại nhất, kể cả công nghệ sinh học. Sáu tòa tháp xoắn ốc cuộn mình quanh những khu vườn rộng lớn - nơi có thể canh tác, phát triển nông nghiệp đô thị, với nguồn nước tưới tiêu tái chế hoàn toàn từ nước thải. Mục đích của các

nhà thiết kế là tái tạo các vùng nông thôn trong một không gian đô thị; cả đặc điểm nghề vùng đồng bằng sông Châu Giang (Thâm Quyến nằm ở lưu vực sông Châu Giang) là nghề trồng nho truyền thống cũng được các nhà thiết kế chú trọng. Chất lượng không gian đô thị ở đây được bảo đảm nhờ hệ thống cây xanh, mặt nước; nhờ việc giảm thiểu tối đa các phương tiện vận tải; và nhờ nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Các đối tác tham gia còn gọi dự án của mình là “những cao ốc trang trại”, nhằm đề cao ý tưởng tạo sự thích ứng nhanh chóng với điều kiện sống cho một bộ phận cư dân - những người nông dân Trung Quốc đổ từ nông thôn về thành thị để tìm công ăn việc làm và gây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đô thị hóa nhanh chóng của cả nước.

Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị và sẽ được thực hiện bởi các nhà đầu tư tư nhân Trung Quốc.

Vài chục năm trước đây, đa số người dân Trung Quốc còn sống ở mức dưới 01 USD/người/ ngày, nhân công rẻ mạt, rủi ro lao động nhiều. Giờ đây, hàng triệu người dân Trung Quốc đã có cơ hội bước vào “nền văn minh sinh thái”. Đó chính là một trong những chiến lược phát triển bền vững mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang hướng tới.

V. Medvedeva

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 36

(ngày 4/9/2015)

ND: Lê Minh

Kinh nghiệm của châu Âu trong việc sử dụng xốp cách nhiệt polystyrene

Trong nền kinh tế hiện đại, vấn đề tiết kiệm năng lượng ngày càng trở nên cấp bách. Các nhà khoa học trên thế giới đang đấu tranh cho hai xu hướng - nghiên cứu tìm ra những nguồn năng lượng sinh thái, và giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ nguồn năng lượng. Hai xu hướng đối lập

nhau về mặt nguyên tắc, song rất trùng hợp ở mục đích - tối thiểu hóa tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Đó cũng là cốt lõi của nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái ở cấp độ vĩ mô. Hiểu rõ giá trị của nền kinh tế cacbon thấp, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học

của châu Âu đã đi trước Nga khá nhiều trong việc tìm kiếm các giải pháp tiết kiệm nguồn năng lượng; đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng - lĩnh vực đòi hỏi việc tiêu thụ năng lượng vô cùng lớn. Điều này đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm thiết kế xây dựng các tòa nhà/ công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm khắp châu Âu, trong khi công tác giữ nhiệt, sưởi ấm cho các tòa nhà/ công trình tại Nga thời kỳ Xô viết còn chưa được chú trọng.

Vào cuối những năm 70 thế kỷ XX, các cơ quan chức năng về vấn đề nhà ở và công trình công cộng của Đức đã bày tỏ quan ngại về sự thâm hụt quỹ nhà ở xã hội tại các đô thị. Sự lo ngại không chỉ hướng tới năng lực lấp đầy các khu nhà ở đã xây, mà còn tập trung vào dịch vụ công cho quá trình vận hành khai thác - một vấn đề đòi hỏi những khoản phí không hề nhỏ. Nhiều ô phố được xây lên mà không có người ở. Các khu vực trống vắng làm giảm chất lượng đô thị, đồng thời gia tăng tình hình tội phạm. Vấn đề xã hội này nhận được sự quan tâm của tất cả các nhà xã hội học, kinh tế học, các nhà xây dựng ưu tú của đất nước. Nhiều chiến lược dài hạn đã được thông qua; nhiều giải pháp hữu hiệu đã được đề xuất và ứng dụng rộng rãi, trong đó có giải pháp giữ nhiệt/ cách nhiệt cho các mặt dựng (mặt tiền) của các ngôi nhà, có sử dụng xốp cách nhiệt polystyrene. Để cải thiện bộ mặt các công trình, qua đó góp phần cải thiện diện mạo đô thị, mặt tiền các tòa nhà được trang trí bởi nhiều màu sắc sinh động; mối tương quan giữa công trình với không gian xung quanh nhờ đó trở nên sống động hơn. Những thay đổi tích cực cho kết quả khá nhanh và rõ. Dường như, cuộc sống đã hồi sinh đối với những tòa nhà, những ô phố đã xây. Giá thành mỗi mét vuông sàn ở của các ô phố giảm thấp tới mức được mọi tầng lớp công dân trong xã hội chấp nhận.

Kinh nghiệm của các nhà xây dựng còn được Chính phủ Đức ủng hộ tích cực, thông qua việc tạo mọi điều kiện cho công tác nghiên cứu

xây dựng các văn bản tiêu chuẩn về kỹ thuật nhiệt của các tòa nhà/ công trình. Rất nhiều tiêu chuẩn của Đức trong lĩnh vực liên quan đã ra đời thời kỳ này, và nhanh chóng đi vào thực tế xây dựng.

Theo các tiêu chuẩn hiện hành của Đức, đặc tính cách nhiệt trong các căn hộ cần phù hợp các yêu cầu sau đây:

- Kháng nhiệt của tường (R) ít nhất đạt $3,6 \text{ m}^2 \cdot \text{C}/\text{w}$;
- Trao đổi nhiệt: 0,8 lần/h; hệ số hoạt động có ích của các thiết bị giữ nhiệt đạt 80%;
- Nhu cầu tiêu thụ nhiệt hàng năm 26.200 kw/h;
- Nhu cầu sử dụng nhiệt cho 01 đơn vị mét vuông sàn đạt 140 kw/h.

Việc cách nhiệt cho các tòa nhà/ công trình ở Đức phù hợp với các tiêu chuẩn cách nhiệt được ban hành từ năm 1982. Theo các văn bản tiêu chuẩn này, sự thất thoát nhiệt có thể giảm xuống mức tối thiểu thông qua các nguyên vật liệu được áp dụng của kết cấu xây dựng.

Nhà được xây theo các yêu cầu trên đây sẽ tiêu thụ bình quân từ 100 đến 140 kw/h năng lượng thành phẩm (tùy vào tỷ lệ giữa diện tích sàn, dung lượng và mức độ thông gió thông khí). Đây là bước tiến mới so với nhà được xây trước đây, trước khi các yêu cầu về mức tiêu thụ năng lượng được Đức quy định chặt chẽ hơn.

Vấn đề cách nhiệt, giữ nhiệt cho mặt tiền các tòa nhà/ công trình tại CHLB Đức hiện nay đã được giải quyết rất tốt, xét từ tất cả các góc độ kinh tế, bảo vệ môi trường và năng lực kỹ thuật của các vật liệu cách nhiệt. Liên Bộ CHLB Đức cách đây không lâu đã thống nhất đưa vào hướng dẫn kỹ thuật (đã ban hành) yêu cầu sau đây đối với các ngôi nhà tiết kiệm năng lượng - cần áp dụng tất cả các khả năng tiết kiệm năng lượng theo quy định của pháp luật; và công việc này có liên quan trực tiếp với trách nhiệm của các nhà xây dựng. Những ngôi nhà tiết kiệm năng lượng trong tương lai được quy định chủ yếu bởi các giải pháp thiết kế và chất lượng

nguyên vật liệu xây dựng cũng như các kết cấu, các phụ kiện được ứng dụng trong công trình. Các lỗi kỹ thuật trong công tác cách nhiệt, giữ nhiệt cho tòa nhà/ công trình về sau sẽ rất khó khắc phục. Cần nhớ rằng vòng đời của mỗi ngôi nhà kéo dài từ 50 - 100 năm, có thể dài hơn. Đó chính là những luận cứ vững chắc cho việc ứng dụng xốp cách nhiệt polystyrene trong ngành xây dựng Đức, bởi cách nhiệt/ giữ nhiệt luôn đòi hỏi sự đầu tư lâu dài, hơn nữa cách nhiệt cho các công trình xây dựng luôn cần định mức thời hạn khai thác sử dụng nhất định. Xốp polystyrene, ngoài giá thành rẻ hơn so với bông khoáng, còn có một ưu điểm lớn nữa là thời hạn sử dụng trong các kết cấu xây dựng lâu hơn nhiều. Chính vì vậy, tại Đức, phần lớn mặt dựng trát vữa đều ứng dụng xốp polystyrene làm vật liệu cách nhiệt, cho hiệu quả rất cao.

Trong xây dựng tư nhân tại Đức, chủ nhân của mỗi ngôi nhà, mỗi căn hộ đều nhận thức rõ và có quyền tự quyết định khi xây nhà cần làm thế nào để thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng. Người dân ý thức rất rõ trách nhiệm của mình, chứ không đẩy toàn bộ trách nhiệm lên vai các nhà xây dựng khi phải gánh thêm những khoản phụ phí lớn không đáng có trong suốt quá trình khai thác sử dụng ngôi nhà.

Liên quan tới việc xiết chặt các quy định, các yêu cầu trong xây dựng và thiết kế tại Đức, ngay từ đầu thập niên 80 thế kỷ XX trào lưu cách nhiệt, giữ nhiệt cho các tòa nhà/ công trình bằng xốp cách nhiệt polystyrene đã bùng phát mạnh mẽ. Thời kỳ này cũng xuất hiện các ý tưởng ứng dụng những đặc tính kỹ thuật nhiệt cực trị cho các ngôi nhà. Đó chính là tiền đề cho sự ra đời những nhà thụ động - những ngôi nhà không cần bất cứ sự sưởi ấm hay điều hòa thông gió bổ sung nào; có chi phí khai thác tối thiểu, đồng thời bảo đảm cho cư dân bên trong việc sinh hoạt tiện nghi quanh năm. Về nguyên tắc thiết kế, tường và vách trong một ngôi nhà thụ động cần có các lớp giữ nhiệt dày ít nhất 200 mm; do đó hiện tượng cầu lạnh hầu như

không thể xảy ra. Nhà có các ô cửa sổ với kính hộp được bơm khí trơ nhằm bảo đảm sự thất thoát nhiệt ở mức tối thiểu. Thông thường, những ngôi nhà như vậy được trang bị các panel pin mặt trời, bơm nhiệt và các thiết bị công nghệ cao khác để có thể thu nhận lượng “năng lượng sạch” cần thiết.

Công nghệ cách nhiệt cho các mặt dựng (mặt tiền) của các tòa nhà/ công trình được áp dụng tại Nga cách đây chưa lâu. Cuối thập kỷ 90 thế kỷ trước, các nhà xây dựng Nga bắt đầu nghiên cứu ứng dụng lớp vật liệu cách nhiệt dày 60 - 80 mm cho các tường ngoài. Hơn mười năm trôi qua, chiều dày của lớp vật liệu cách nhiệt áp dụng cho tường ngoài của các chung cư hiện nay đã đạt tới 150 - 160 mm. Đối với móng và mái nhà, vật liệu cách nhiệt dày ít nhất 200 mm. Tuy xu hướng này cho kết quả rất khả quan, song hiệu quả tiết kiệm năng lượng về lâu dài còn chưa được nghiên cứu thấu đáo. Trước hết, do một phần khá lớn quỹ nhà ở của Nga được hình thành cách đây đã hơn 50 năm. Hiện nay, những ngôi nhà không đáp ứng ngay cả các tiêu chuẩn trong nước (tiêu chuẩn bình thường, không quy định cho những tòa nhà/ công trình tiết kiệm năng lượng) chiếm xấp xỉ 75% khối lượng các công trình xây dựng trong nước. Đối với khu vực nhà tư nhân và các tòa nhà hành chính, tình hình không khả quan hơn. Những điều trên cho thấy sự cần thiết đề ra những giải pháp hữu hiệu để quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

Trong bối cảnh trên, sự xuất hiện của tiêu chuẩn mới GOST 15588 đối với xốp cách nhiệt polystyrene là sự công nhận chính thức vật liệu này trên thị trường xây dựng Nga. Tiêu chuẩn quy định rõ ràng các tiêu chí phân loại xốp polystyrene làm vật liệu cách nhiệt và xốp polystyrene cách nhiệt áp dụng cho các mặt dựng của công trình xây dựng. Ngoài ra, GOST 15588 còn quy định các tiêu chí chất lượng của vật liệu, giúp người tiêu dùng tránh các sản phẩm kém chất lượng, thậm chí là các phế

phẩm. Tiêu chuẩn này đã được thông qua, và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2015.

Để việc ứng dụng xốp polystyrene được chấp nhận rộng rãi và nâng lên thành tiêu chuẩn tại Nga, không thể không nhắc đến những nỗ lực của các nhà xây dựng trong và ngoài nước trong việc tính toán và tiết kiệm chi phí tối đa cho mỗi công trình xây dựng. Tại các vùng miền trên cả nước, các ngôi nhà - thậm chí cả những khu làng biệt thự - xuất hiện ngày càng nhiều, có ứng dụng xốp polystyrene làm vật liệu cách nhiệt đáp ứng không chỉ các tiêu chuẩn trong nước mà cả các tiêu chuẩn của châu Âu. Nhà thụ động cũng bắt đầu xuất hiện tại Nga; tuy nhiên mới dừng lại ở những ý tưởng cá nhân, chứ chưa phát triển thành xu hướng trong xây dựng như tại nhiều quốc gia khác của châu Âu và trên thế giới.

Hiện nay, ước tính tại châu Âu có hơn 50

nghìn ngôi nhà hoàn toàn không có nhu cầu tiêu thụ năng lượng (tức là nhà thụ động theo đúng nghĩa của nó). Thực tế cho thấy: những ngôi nhà như vậy thường đòi hỏi chi phí rất cao khi thiết kế và xây dựng, nhưng lại tiết kiệm các chi phí tiếp theo trong suốt quá trình sử dụng, và bù đắp lại những khoản đầu tư ban đầu thông qua sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Một trong những vật liệu cách nhiệt phổ biến, tự khẳng định trên thị trường vật liệu xây dựng bởi các đặc điểm công nghệ, sinh thái và kinh tế vượt trội chính là xốp polystyrene - loại vật liệu cách nhiệt được đặc biệt sử dụng rộng rãi trong xây dựng các ngôi nhà thụ động.

A. Pokrovski

*Nguồn: Tạp chí Quĩ đạo Xây dựng Nga
(tháng 6/2015)*

ND: Lê Minh

Tuyến cáp môi trên các đường phố của thủ đô Moskva

Cách đây hơn một năm, Chính quyền Thủ đô Moskva (Nga) đã thông qua chương trình “Đường phố của tôi”. Chương trình nhằm mục tiêu chỉnh trang đồng bộ các đại lộ, các đường phố và ngõ xóm khu vực nội đô và sẽ mở rộng ra cả ngoại thị. Theo ông Sergey Sobianin - Thị trưởng Moskva, chương trình gồm các công việc quy hoạch lại các hệ đường dành cho người đi bộ; xây đường dành cho xe đạp; quy hoạch lại mặt tiền các ngôi nhà, sắp xếp lại toàn bộ các biển quảng cáo và đường dây của mạng thông tin làm mất trật tự và mỹ quan đô thị.

Điều trước hết cần quan tâm là cần tiến hành chỉnh trang các tuyến phố mà không gây ùn tắc giao thông - vấn đề vốn đã rất nóng đối với hầu hết các siêu đô thị trên thế giới. Do đó, chương trình được chia nhỏ thành nhiều giai đoạn. Ở giai đoạn đầu tiên, các tuyến phố và ngõ hẻm thuộc khu vực trung tâm - trong đó có đại lộ Leningrad, khu vực quảng trường Triumphalnaya và các đường vành đai từ trung



*Sản phẩm giếng polyethylene
của Tập đoàn Polyplastic (Nga)*

tâm ra hai sân bay quốc tế Domodedovo và Sheremechevo được “tô điểm lại” diện mạo.

Trong quá trình khảo sát thiết kế, một câu hỏi lớn được đặt ra: hàng nghìn km dây dẫn sẽ được “giấu” đi đâu?

Câu trả lời hiển nhiên - ngầm dưới đất, song bằng cách nào? Bởi chính quyền thành phố yêu cầu: Giải pháp thiết kế cho chương trình không chỉ cần đáp ứng yêu cầu về tuổi thọ, mà còn

cần đảm bảo các đặc tính vận hành khai thác tốt, trong thời gian thi công tối thiểu.

Việc đặt các đường dây vào các ống polyethylene với các giếng polyethylene là phương án tối ưu có thể đáp ứng các yêu cầu trên đây. Các đặc tính của sản phẩm (độ kín khí bảo đảm; thời hạn phục vụ lâu dài; kết cấu nhẹ; đặc tính chống ăn mòn và tính bền hóa chất cao; bảo trì bảo dưỡng đơn giản) là sự bảo đảm chắc chắn cho việc thực hiện Chương trình thành công ở giai đoạn đầu. Đặc biệt, trọng lượng nhỏ, cấu trúc gọn nhẹ của các giếng giúp công tác lắp đặt có thể hoàn thành trong thời gian ngắn nhất.

Đơn đặt hàng để thực thi phương án này cần được thực hiện bởi nhà sản xuất lớn, có uy tín trong nước, trước hết bởi vì khối lượng công việc rất lớn: chỉ tính 06 tháng đầu năm 2015, con số các giếng polyethylene được lắp đặt đã vượt 5.000 đơn vị; hơn nữa, công việc này cần được hoàn thành trước mùa thu, khi những trận mưa xuất hiện nhiều, cường độ lớn. Tập đoàn Polyplastic của Nga đã được chọn là nhà cung cấp vật liệu và phụ kiện - linh kiện chính cho giai đoạn đầu của Chương trình. Tập đoàn Polyplastic là nhà sản xuất ống polyethylene hàng đầu tại SNG hiện nay. Qua 23 năm hình thành và phát triển, hơn 1 triệu tấn ống polyethylene đã được Tập đoàn sản xuất, chiếm hơn 50% toàn bộ hệ thống cấp nước và kênh dẫn của Nga, nếu quy đổi thì tổng chiều dài các đường ống lên đến hơn 350 nghìn km. Chi nhánh Tập đoàn có tại 7 nước Nga, Ucraina, Belorussia, Kazakhstan, Anh, Ba Lan và Tiểu Vương quốc Ả rập. Tại Nga, Tập đoàn đã sở hữu hơn mười nhà máy sản xuất rải khắp các vùng miền. Chỉ riêng nhà máy Klimovo (Vùng Moskva) đã có công suất sản xuất lớn nhất châu Âu - hơn 100 giếng/ ngày.

Trong quá trình lắp đặt giếng, các kỹ sư và công nhân đã gặp nhiều khó khăn thực tế. Một trong những trở ngại chủ yếu là sự thiếu phù hợp trong các hoạt động vì mạng kỹ thuật, hệ

thống thông tin liên lạc không được thể hiện khi trắc địa công trình. Để xử lý tình huống, các kỹ sư và chuyên gia Polyplastic gấp rút chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ đã nghiên cứu một kết cấu mới của giếng, và đưa vào sản xuất thử nghiệm ngay lập tức. Nếu như các giếng mới được cung cấp kịp thời tới địa điểm thi công, thì giếng cũng có thể được gia công lại ngay tại chỗ nhờ các mỏ hàn tay, thiết kế lại cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Các thợ hàn lành nghề của Polyplastic thực hiện công tác gia công sửa chữa này rất nhanh chóng và chuyên nghiệp.

Polyethylene là một trong các sản phẩm nhựa được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới do các ứng dụng đa dạng và tính kinh tế của nó. Ống nhựa polyethylene đã được sản xuất và ứng dụng rộng rãi trong các ngành dịch vụ thương mại, công nghiệp khắp thế giới; nhất là trong xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, loại vật liệu này chiếm vị trí khá quan trọng.

Với các giếng polyethylene - sản phẩm của Tập đoàn Polyplastic, kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và trên hiện trường cho thấy: trọng lượng phân tử tự do ổn định rất phù hợp cho các ứng dụng ở nhiệt độ cao; sức bền cao trong môi trường hay thay đổi, tức là tuổi thọ rất cao.

Một số đặc tính kỹ thuật của giếng:

- Độ bền cao, thời gian sử dụng trên 50 năm (qua kiểm nghiệm);
- Đề kháng với nhiều hóa chất, chống ăn mòn tốt; .
- Chịu được tác động mạnh; có phạm vi sử dụng lớn;
- Cách nhiệt và cách âm rất tốt; có khả năng kháng tiếng ồn khi các phương tiện lưu thông do khả năng hấp thụ tiếng ồn của polyethylene là rất cao;
- Trọng lượng rất nhẹ;
- Phương thức lắp đặt thuận tiện, tin cậy;
- Dễ dàng kết nối trong mạng lưới phức tạp;
- Không bị thủng do dòng điện;
- Không để lại vết bẩn khi thao tác hàn, cắt;
- An toàn cho môi trường, có thể tái chế;

- Giá thành hợp lý; hiệu quả kinh tế cao.

Các giếng cấp polyethylene - giải pháp cải tiến của Polyplastic được chế tạo từ các ống polyethylene với đường kính lòng ống tối thiểu 1.600 mm; thành ống bằng polyethylene dày ít nhất 10 mm, và các ống nối, SDR ống (đường kính chuẩn = đường kính/ bề dày thành ống) là 13,6. Thợ hàn sẽ hàn vào mỗi giếng ít nhất 18 ống đường kính 110 mm và từ 8 đến 16 ống đường kính 63 mm, và các ống nối đều được hàn nắp. Trong lòng giếng đặt các trụ và công xon mạ kẽm, và vách ngăn bằng polymer ngăn các dây dẫn điện trở thấp với cấp điện lực. Phía trên miệng giếng hàn nắp bằng polymer có thiết bị khóa kín. Trong giếng (được đặt ngầm bên dưới lòng đường), thay cho nắp, các cửa có đường kính trung bình 600 mm sẽ được gắn nối tiếp vào phiến bê tông cốt thép trụ UOP-6.

UOP - 6 là sản phẩm của Viện Nghiên cứu bê tông & bê tông cốt thép mang tên A. Gvozdev (Nga), có chức năng bảo vệ cửa vào của giếng trong thi công lắp đặt giếng cho mạng kỹ thuật và mạng viễn thông trên các đường phố. Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn CP 02-151-2003; sử dụng bê tông mác cao; có cường độ được cải thiện rõ rệt, có năng lực chịu tải trọng cơ học cao - điều đặc biệt cần thiết khi

ứng dụng vào các hạng mục công trình trên các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ. Các trụ có đường kính trung bình 1.600 mm, và đường kính lỗ nắp 600 mm - hoàn toàn phù hợp với các cửa của giếng polyethylene.

Toàn bộ vật liệu chế tạo giếng đều do các nhà máy của Tập đoàn sản xuất, các phòng thí nghiệm và bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm phối hợp nhịp nhàng, do đó vấn đề chất lượng sản phẩm được bảo đảm tuyệt đối. Dù số lượng sản xuất khá lớn, mỗi giếng đều trải qua công đoạn thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và qua kiểm tra giám định gắt gao của bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm. Quá trình thử nghiệm sản phẩm, các chuyên gia và giám định viên đã đổ ít nhất 01 m³ nước vào mỗi giếng để kiểm tra độ kín trong vòng 24 giờ đồng hồ. Thoạt nhìn, công việc tưởng như không có gì phức tạp. Song với hơn 100 giếng mỗi ngày và cần cung cấp liên tục để đảm bảo tốc độ, thời gian thi công - thì đó là một thành tích đáng nể của Polyplastic.

O. Lednikov

*Nguồn: Tạp chí Quỹ đạo Xây dựng
tháng 8/2015*

ND: Lê Minh

Đại hội Thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ IV

Ngày 10/11/2015 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã long trọng tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ IV nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được trong các phong trào thi đua của toàn ngành; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong giai đoạn 2010 - 2015 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng của ngành Xây dựng trong 5 năm tới.

Đến dự Đại hội có nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng, các đồng chí lãnh đạo Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam các thời kỳ, đại diện lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương và gần 600 đại biểu đại diện cho hàng vạn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng; đại diện lãnh đạo các Hội, Hiệp hội ngành Xây dựng.

Trong Diễn văn khai mạc Đại hội, Bộ trưởng Bộ Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh: Trong suốt chặng đường gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, trải qua các giai đoạn phát triển với những tên gọi khác nhau gắn với những nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ lịch sử, ngành Xây dựng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao, luôn giữ vững và khẳng định được vị trí, vai trò là một trong những ngành kinh tế chủ đạo, có đóng góp quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua", trong 5 năm qua, với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Ngành, nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, ngành Xây dựng đã đạt được những thành tích nổi bật, tiêu biểu là: Năng lực sản xuất của ngành Xây dựng ngày càng lớn mạnh, có ý nghĩa quyết định tạo ra tài sản cố



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh trao Huân chương Độc lập hạng Nhất của Chủ tịch nước cho Bộ Xây dựng

định của nền kinh tế, góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội; hệ thống thể chế quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được tập trung hoàn thiện với nhiều quan điểm, tư tưởng đổi mới mang tính đột phá.

Bên cạnh đó, việc đổi mới và tăng cường quản lý đầu tư xây dựng đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng công trình, chống thất thoát lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng; công tác kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch có nhiều chuyển biến tích cực hướng tới sự phát triển bền vững, diện mạo đô thị thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại; việc thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược Phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng, vừa giúp cho thị trường hồi phục tích cực vừa giúp cho hàng trăm ngàn hộ nghèo có điều kiện cải thiện chỗ ở; công tác tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước được triển khai quyết liệt, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, duy trì mức tăng trưởng khá; thị trường xi măng và các vật liệu xây dựng chủ yếu luôn giữ được bình ổn; khoa học công nghệ xây dựng có bước phát triển trên một số lĩnh vực đã đạt trình độ

khu vực và quốc tế...

Đại hội Thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ IV là một sự kiện đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, lao động ngành Xây dựng, nhằm hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phát huy những thành tích đã đạt được của các phong trào thi đua yêu nước ngành Xây dựng, từ năm 2010 đến nay, các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, công nhân viên chức ngành Xây dựng tiếp tục được củng cố, tăng cường và phát triển.

Các kết quả thi đua được cụ thể hóa bằng việc: Hoàn thiện hệ thống thể chế chính sách quản lý nhà nước ngành Xây dựng phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách, người nghèo thu nhập thấp; tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; tăng cường quản lý đầu tư xây dựng để nâng cao chất lượng công trình và chống thất thoát, lãng phí; hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các công trình trọng điểm quốc gia; thực hiện tái cơ cấu, đẩy mạnh cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước; đảm bảo cân đối cung cầu và điều tiết, bình ổn thị trường xi măng và các vật liệu xây dựng cơ bản...

Nhiều phong trào thi đua do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam phối hợp tổ chức chú trọng đổi mới với chủ đề, hình thức phong phú, nội dung thiết thực, có tiêu chí cụ thể theo từng nội dung, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị trong Ngành...

Tiêu biểu là các phong trào: “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” với mục tiêu “Năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn, vệ sinh



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh trao Huân Chương Lao động hạng Nhất cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng

lao động”; các phong trào thi đua: “Học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; “Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí, chống các tệ nạn xã hội”; “Giải việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công chức, viên chức, lao động; các cuộc vận động: “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình sản phẩm ngành Xây dựng”; cuộc vận động “Tổ chức điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức ngành Xây dựng, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”...

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cũng đặc biệt chú trọng cải cách hành chính; chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống ngành Xây dựng...

Từ các phong trào thi đua yêu nước do Bộ Xây dựng, Công đoàn Xây dựng Việt nam phát động, đã xuất hiện nhiều tấm gương người tốt việc tốt, các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến. Đại hội lần này sẽ lựa chọn, tuyên dương 55 cá nhân điển hình tiên tiến và 28 tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, đại diện cho hàng nghìn tập thể, cá nhân đã đạt thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước trong toàn Ngành.

Trong 5 năm 2010 - 2015, ngành Xây dựng

đã chỉ đạo tổ chức, phát động, thực hiện trên 1.500 đợt, chiến dịch thi đua, có 336 công trình đăng ký chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, ngành Xây dựng đã xuất hiện hàng trăm tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, với các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi hàng trăm tỷ đồng cho đất nước.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh đánh giá cao những đóng góp của ngành Xây dựng đối với đất nước: “Xây dựng là ngành kinh tế quan trọng của đất nước. Trong những năm qua, ngành Xây dựng đã có những bước phát triển toàn diện, từ quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, đến hạ tầng đô thị, quy hoạch kiến trúc. Nhiều doanh nghiệp của Ngành đã vươn lên mạnh mẽ trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong nước, xây dựng những công trình lớn, quan trọng của quốc gia. Giai đoạn 2010 - 2015, ngành Xây dựng đã dành nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, phát động phong trào thi đua yêu nước và đã đạt được những kết quả rất đáng mừng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước”

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của ngành Xây dựng, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh chỉ đạo, thời gian tới, ngành Xây dựng cần chú trọng hơn nữa việc hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, kiểm soát đô thị hóa, thực hiện hiệu quả chương trình nhà ở quốc gia, nhà ở cho người có công; quyết liệt thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp ngành Xây dựng, áp dụng khoa học công nghệ, phát triển vật liệu xây dựng không nung, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Xây dựng có trình độ chuyên môn vững vàng, đặc biệt là cấp cơ sở. Đẩy mạnh phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh.

Tại Đại hội, Bộ Xây dựng đã vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng vì có những thành tích đóng góp đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho 28 tập thể và 55 cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 - 2015

vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với đó, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.

Đại hội cũng đã tiến hành tuyên dương, khen thưởng 55 cá nhân điển hình tiên tiến và 28 tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, đại diện cho hàng nghìn tập thể, cá nhân đã đạt thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước ngành Xây dựng.

Bế mạc Đại hội, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phạm Hồng Hà đã phát động thi đua tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 với chủ đề: “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, kỷ cương và phát triển bền vững”.

Phong trào thi đua yêu nước ngành Xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 tập trung vào những nội dung sau: Nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động về nội dung và tầm quan trọng to lớn của thi đua yêu nước, làm cho thi đua yêu nước trở thành nhu cầu tự giác, thường xuyên của mọi người, mọi cơ quan, đơn vị; gắn kết phong trào thi đua yêu nước với đẩy mạnh thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng...; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát

hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn ngành; tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, học tập, sản xuất và công tác; bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, chăm lo cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động và thực

hiện tốt công tác an sinh xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác thi đua khen thưởng, kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Trần Đình Hà

Tổng Công ty Viglacera tích cực đổi mới các phong trào thi đua yêu nước trong hội nhập quốc tế

Trong 5 năm qua, Tổng công ty Viglacera - CTCP (TCty) đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và luôn đổi mới công tác tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong toàn TCty. Qua các phong trào thi đua, các đơn vị đã phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, tự giác của toàn thể người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) giai đoạn 2010 - 2015. Từ đó, nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến được phát hiện, biểu dương kịp thời, nhiều phong trào thi đua yêu nước được nhân rộng, trở thành phong trào chung của nhiều đơn vị trong toàn TCty.

Trước bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế nước ta và toàn bộ hoạt động của Ngành Xây dựng, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của TCty và các tổ chức đoàn thể, cùng với sự nỗ lực phấn đấu, sự năng động, sáng tạo của các đơn vị, nhiều phong trào thi đua yêu nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh được tổ chức phát động mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD của TCty. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động tăng dần từ năm 2010 đến năm 2015.

Các phong trào thi đua trong học tập, lao động sản xuất, kinh doanh và công tác xã hội được phát triển sôi nổi tại từng đơn vị trong TCty. Tùy vào tính chất, đặc điểm của từng đơn vị trong từng giai đoạn, các đơn vị đã đề ra mục tiêu và các giải pháp cơ bản gắn với phát động các phong trào thi đua hoàn thành vục mức kế hoạch đề ra, góp phần vào thành quả chung phát triển của TCty.

Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật là phong trào được các đơn vị của TCty quan tâm đặc biệt. Trong 5 năm qua, TCty đã làm lợi hàng chục tỷ đồng nhờ hàng trăm các sáng kiến như: Chuyên môn hóa trong sản xuất và kinh doanh; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua nâng chuẩn đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế; Phát triển nhà ở xã hội; Triển khai thi công, lắp đặt và lập trình cho hệ thống xếp tải trung gian tại dây chuyền sản xuất gạch ốp lát; Cải tạo hệ thống xếp tải lò nung 2 tầng tại Công ty CP Thăng Long; Cải tiến chày máy ép sản phẩm gạch Granite tại Công ty CP Tiên Sơn; Sáng kiến “Nghiên cứu thiết kế chế tạo xi bêt kết liền tiết kiệm nước” của Cty CP Viglacera Thanh Trì. Ngoài ra còn có rất nhiều sáng kiến của các đơn vị làm lợi hàng tỷ đồng.

Về đổi mới cơ chế, mở rộng thị trường, tham

gia hội nhập quốc tế, TCty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục củng cố và kiện toàn hoạt động của các đơn vị thương mại nhóm sứ, ốp lát; đã đẩy mạnh các hoạt động quảng bá nâng cao giá trị thương hiệu Viglacera. Triển khai hiệu quả các hoạt động quảng cáo, hỗ trợ bán hàng và phối hợp với các đơn vị tham dự các triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng trong nước và nước ngoài, các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá cho các sản phẩm mới của TCty. Xúc tiến việc mở rộng khách hàng và thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm gạch bê tông khí, sứ vệ sinh, gạch ốp lát sang các thị trường Đài Loan, châu Âu, Nam Mỹ; duy trì và nâng cao chất lượng công tác đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh để có giải pháp điều hành cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm, từng đơn vị; triển khai khảo sát thị trường phục vụ cho nghiên cứu, triển khai đầu tư sản phẩm mới (kính low-e, kính chịu lửa...) cũng như giúp cho việc đề ra những chiến lược kinh doanh nhanh chóng và kịp thời để tham gia hội nhập quốc tế.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, TCty đã có bước phát triển vượt bậc về lĩnh vực đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản cả về lượng và chất. Nhờ có sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật cũng như hạ tầng xã hội và cách quản lý vận hành chuyên nghiệp mà các khu công nghiệp của Viglacera luôn có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

TCty Viglacera luôn đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách, đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động. Hàng năm số người lao động có việc làm ổn định trong TCty đạt 100%, thu

nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10 - 15%, các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ. Công tác về nhà ở cho người lao động cũng đặc biệt được TCty quan tâm.

Bên cạnh việc tổ chức tốt phong trào Thi đua yêu nước, trong 5 năm qua, TCty thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc thực hiện xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến tại các phong trào thi đua. Nhiều tập thể và cá nhân của TCty đạt thành tích cao đã được tuyên dương và khen thưởng tại các lần thi đua.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội XIV nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ TCty với mục tiêu tổng quát là: “Chủ động bám sát mục tiêu, ứng phó linh hoạt trước những biến động, phát huy tối đa tiềm năng, năng lực hiện có của TCty, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo mức tăng trưởng tối thiểu bình quân 10% trong nhiệm kỳ 2015 - 2020; đảm bảo quyền lợi các cổ đông; tập trung cho đầu tư phát triển; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đảm bảo phát triển bền vững; khẳng định thương hiệu Viglacera trên trường quốc tế.” Để đạt được mục tiêu chung đó, phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức, người lao động TCty tiếp tục đổi mới theo tinh thần Chỉ thị Trung ương, của Bộ Xây dựng để lãnh đạo phong trào thi đua thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD và đưa TCty phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Kim Nhuận

Kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua trên các công trình trọng điểm của Tổng Công ty Sông Đà

Trong những năm vừa qua, Tổng Công ty Sông Đà (TCty) tiếp tục được Nhà nước, các chủ đầu tư tin tưởng giao thi công nhiều công

trình lớn như Thủy điện Sơn La; Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Huội Quảng; Thủy điện Đồng Nai 5; Nhà Quốc hội. Bên cạnh đó, TCty đã

thắng thầu và đầu tư xây dựng nhiều dự án lớn như Thủy điện Xêkaman 3, Thủy điện Xêkaman 1, công trình bãi xử nhiệt điện Mông Dương 2, dự án hầm Đèo Cả.

Để đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng các công trình này, hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam phát động, Tổng giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn TCty đã thường xuyên phát động phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động của các đơn vị.

Để phong trào thi đua sớm đi vào ổn định, nề nếp, TCty Sông Đà đã Ban chỉ đạo phong trào thi đua, trong đó Giám đốc Ban điều hành dự án làm Trưởng ban, Phó trưởng ban là Phó giám đốc ban điều hành phụ trách thi công và đại diện chủ đầu tư; đại diện Ban Thường vụ Công đoàn TCty là thường trực thi đua; các thành viên Ban chỉ đạo là các Phó giám đốc Ban điều hành, đại diện các phòng ban nghiệp vụ của Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị tham gia thi công. Sau khi đã chuẩn bị các nội dung thi đua khen thưởng như quy chế khen thưởng, nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo, mục tiêu thi đua, mức tiền thưởng cho từng công trình hay hạng mục công trình, Ban chỉ đạo tổ chức phát động thi đua trên toàn công trường.

Với đặc thù công việc của TCty Sông Đà, đặc biệt là việc thi công các công trình thủy điện, thông thường TCty Sông Đà tổ chức phát động các chiến dịch thi đua nhằm đảm bảo mục tiêu quan trọng như: Khởi công công trình chống lũ; ngăn sông, nút cống dẫn dòng; phát điện tổ máy, khánh thành công trình. Thời gian của chiến dịch thi đua thường từ 3 tháng đến 15 tháng tùy theo mức độ công việc được giao và mục tiêu thi đua, các đơn vị thi công đã hưởng ứng bằng việc tổ chức phát động các đợt thi đua theo từng tuần, từng tháng. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo chiến dịch thi đua giao cho tổ chức công đoàn phối hợp với các đơn vị sâu sát tới

từng tổ đội sản xuất để tuyên truyền, vận động người lao động tích cực hưởng ứng thi đua; nắm rõ các mục tiêu thi đua đơn vị đã giao ước để cùng tập thể nỗ lực phấn đấu hoàn thành. Từng đơn vị tham gia thi công đưa vào giao ban hàng ngày để kiểm điểm tiến độ triển khai tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của đơn vị đã giao ước thi đua. Nét mới trong phong trào thi đua những năm qua là các công trường đã quan tâm tuyên truyền giáo dục và tổ chức kiểm tra giám sát công tác an toàn - bảo hộ lao động, do vậy đã hạn chế số vụ tai nạn lao động xảy ra.

Bên cạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, nhiều phong trào thi đua yêu nước khác cũng đã được Đảng ủy, Hội đồng thành viên TCty quan tâm chỉ đạo tổ chức Công đoàn phối hợp với các Ban điều hành dự án và các đơn vị cơ sở tổ chức để công nhân, viên chức, lao động tham gia.

Nhờ triển khai tốt các phong trào thi đua, TCty Sông Đà đã hoàn thành các dự án đảm bảo mục tiêu, tiến độ, an toàn với chất lượng cao, hiệu quả kinh tế lớn, được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2010 - 2015. Tiêu biểu như: Hoàn thành phát điện tổ máy dự án thủy điện Sơn La và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư trong năm 2012, sớm 3 năm so với Nghị quyết Quốc hội đề ra, làm lợi cho đất nước hàng chục ngàn tỷ đồng; hoàn thành các hạng mục công trình thủy điện Lai Châu vượt tiến độ đề ra, đảm bảo mục tiêu phát điện tổ máy số 1 vào cuối năm 2015, dự kiến hoàn thành công trình vượt 01 năm so với Nghị quyết Quốc hội đề ra; hoàn thành phát điện tổ máy thủy điện Hủa Na, bàn giao công trình cho chủ đầu tư trong quý I/2013; hoàn thành ngăn sông và triển khai thi công các hạng mục công trình thủy điện Huội Quảng, bám sát mục tiêu phát điện cuối năm 2015; hoàn thành mục tiêu chống lũ hàng năm tại các công trình thủy điện; hoàn thành gói thầu XL01,

XL02 và XL 14-A1 đảm bảo đưa công trình Nhà Quốc hội vận hành vào tháng 10/2014. Bên cạnh đó, năng suất lao động đã tăng lên đáng kể, người lao động được đảm bảo đời sống, thu

nhập và các quyền lợi chính trị khác nên đã yên tâm công tác và gắn bó với cơ quan, đơn vị.

Kim Nhuận

Tổng Công ty IDICO thực hiện đổi mới quản trị doanh nghiệp gắn với các cuộc vận động lớn của ngành Xây dựng

Trong những năm qua, Tổng công ty IDICO (TCty) đã luôn chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong toàn đơn vị. Các phong trào thi đua của IDICO đã gắn với yêu cầu nhiệm vụ công tác trọng tâm và các mục tiêu, phương hướng phát triển của đơn vị, thu hút được sự hưởng ứng tích cực, tự giác của toàn thể người lao động, là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển ổn định, bền vững của TCty IDICO trong những năm qua.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, TCty IDICO cũng như hầu hết các doanh nghiệp trong ngành xây dựng đều đã gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Biến động giá cả thị trường, tỷ lệ lạm phát và lãi vay ngân hàng tăng cao, giãn, dừng đầu tư dẫn đến khó khăn trong tìm kiếm việc làm, việc huy động nguồn vốn của các tổ chức tín dụng bị hạn chế, đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp bị giảm sút... là những nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Để vượt qua khó khăn, tạo đà phát triển bền vững và khẳng định thương hiệu doanh nghiệp, lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động của IDICO đã nỗ lực phấn đấu, phát huy nội lực, đoàn kết nhất trí trong mọi công việc để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. TCty IDICO đã tập trung thực hiện tái cơ cấu, triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Xây dựng đối với tất cả các lĩnh vực hoạt

động. Vì vậy, các dự án đầu tư đã từng bước phát huy hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Trong 5 năm qua, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của IDICO đã đạt mức tăng trưởng cao. Tổng giá trị nộp ngân sách đạt trên 3000 tỷ đồng. Giá trị tổng tài sản năm 2010 đạt 8.500 tỷ đồng, đến tháng 6/2015 đạt khoảng 12.500 tỷ đồng, tăng gần 150%. Đặc biệt, vốn chủ sở hữu đã tăng khoảng 2,5 lần từ 1.091 tỷ đồng năm 2010 tăng lên 2.600 tỷ đồng tại thời điểm 30/6/2015.

Để đạt được những kết quả trên, TCty IDICO đã không ngừng đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp, mở rộng thị trường, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, tìm kiếm đối tác kinh doanh và đầu tư vào các lĩnh vực mới, có triển vọng để mở rộng sản xuất kinh doanh. Qua 5 năm 2010 - 2015, TCty IDICO đã và đang nghiên cứu, tổ chức, triển khai thực hiện hàng chục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực cốt lõi của doanh nghiệp như đầu tư khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy điện và nhà ở đô thị với tổng mức vốn đầu tư dự tính khoảng 42 nghìn tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện đầu tư gần 14 nghìn tỷ đồng.

TCty IDICO đã thường xuyên quan tâm và triển khai áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu giải pháp tối ưu trong công tác quản trị doanh nghiệp, vận dụng công nghệ mới và phương pháp quản lý cho mỗi loại hình sản xuất đặc thù. Cụ thể, trong đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, TCty đã áp dụng: Thay đổi

phương án gia cố hạng mục Đường hầm dẫn nước nhà máy Thủy điện Đak Mi 4A; Điều chỉnh kết cấu Đập tràn nhà máy bậc dưới nhà máy thủy điện Đak Mi 4B; Tối ưu hóa thiết kế và tổ chức thi công dự án Thủy điện Đak Mi 3,... Các sáng kiến và giải pháp quản lý tối ưu đã giúp tiết giảm chi phí hàng chục tỷ đồng.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, TCty IDICO luôn chú trọng quan tâm đến đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động. Công đoàn TCty IDICO thường xuyên phối hợp với chính quyền tổ chức phát động phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm của TCty. Các đợt phát động thi đua đã tạo ra khí thế lao động hăng say trong cán bộ công nhân viên và người lao động, thi đua tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng, an toàn và tiến độ tại các công trình, góp phần

hoàn thành vượt mức tiến độ đề ra, tạo cảnh quan và mỹ quan khu công nghiệp.

Với phương châm “Uống nước nhớ nguồn”, TCty IDICO cũng luôn chú trọng đến phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện thông qua các hoạt động như ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, chăm sóc trợ giúp đối tượng chính sách xã hội, nuôi dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng... Trong 3 năm qua, TCty IDICO đã thực hiện công tác xã hội từ thiện với số tiền hàng chục tỷ đồng. Đặc biệt tại các vùng có dự án, đồng bào địa phương luôn được TCty quan tâm hỗ trợ các công trình xã hội như trường học, bệnh viện, đường giao thông... góp phần cùng các doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia xây dựng xã hội và đất nước ngày càng phát triển phồn vinh.

Kim Nhạn

Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015

Ngày 04/10/2015, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ Khai mạc Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015. Tham dự buổi Lễ có nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân, đại diện các tổ chức quốc tế: Ngân hàng Thế giới, Đại sứ quán Bỉ, KOICA (Hàn Quốc). Đại diện lãnh đạo các Hội, Hiệp hội chuyên ngành xây dựng: Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Diễn đàn đô thị Việt Nam, Hiệp hội các đô thị Việt Nam...

Phát biểu tại Khai mạc Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Tăng trưởng xanh không chỉ là sự phục hồi những tác động bất lợi đối với môi trường, mà còn là đổi mới, áp dụng tư duy hệ thống trong phát triển và tăng trưởng. Thực hiện Tăng trưởng xanh với sự cân bằng hai mục tiêu về kinh tế và môi trường là sự tiệm cận đến phát triển bền vững mà trong đó 3 yếu tố: kinh tế - môi trường - xã hội cần có sự hài hòa.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại buổi lễ

Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015 do Diễn đàn Đô thị Việt Nam, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Hiệp hội Các đô thị Việt Nam, Công ty TNHH BCI Asia Việt Nam và Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam phối hợp tổ chức, dưới sự đồng bảo trợ của Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhằm thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành

động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020, đồng thời nhằm giới thiệu, quảng bá và tăng cường quan hệ hợp tác giữa các đối tác tiềm năng trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị, hướng tới mục tiêu Tăng trưởng xanh tại Việt Nam.

Từ những thập niên 90 của thế kỷ XX, thế giới đã chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của các quốc gia châu Á năng động, trong đó hệ thống đô thị nổi bật với vai trò là các đầu tàu kinh tế của vùng và của mỗi quốc gia. Tăng trưởng kinh tế có mối liên mật thiết với tỷ lệ đô thị hóa. Các nghiên cứu về tăng trưởng xanh gần đây cũng đều khẳng định khu vực đô thị có vai trò hết sức đặc thù trong việc tạo ra sự cộng hưởng giữa các mục tiêu kinh tế và mục tiêu môi trường. Đây cũng chính là nhân tố mấu chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh ở cấp độ quốc gia cũng như trên toàn cầu.

Trung tuần tháng 10 vừa qua, tại Diễn đàn đô thị khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Liên hợp quốc đã công bố Báo cáo đô thị 2015 trong đó tiếp tục kêu gọi các quốc gia cần hết sức chú trọng vai trò của các đô thị, đặc biệt là các quốc gia ở châu Á với 17 siêu đô thị trên 10 triệu dân. Hơn bao giờ hết, những hoạt động đang diễn ra ở các đô thị đang định hình thế giới của chúng ta. Sự có mặt của đồng đảo các quý vị đại biểu đến dự sự kiện chào mừng ngày đô thị Việt Nam hôm nay đã khẳng định vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác đô thị.

Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015 bao gồm Triển lãm Đô thị tăng trưởng xanh với sự tham gia các nhà đầu tư phát triển đô thị, các nhà quy hoạch, thiết kế, các công ty vật liệu thân thiện với môi trường, các tổ chức trong nước và quốc tế tiêu biểu trong lĩnh vực phát triển đô thị tăng trưởng xanh như: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Việt Hưng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông, Tổng công ty tư vấn Xây dựng Việt Nam, Focus -



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cắt băng khai mạc Tuần lễ Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam 2015

Asean holding... và các thành viên Diễn đàn đô thị Việt Nam.

Đến nay, Việt Nam đã có 788 đô thị với tỷ lệ đô thị hoá đạt 35,2%, mức tăng trưởng kinh tế trung bình ở khu vực đô thị từ 10 - 15% (cao gấp gần 2 lần so cả nước), nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của đô thị ước đạt 70 - 75% trong cơ cấu GDP cả nước, trong đó, tỷ trọng đóng góp của 5 đô thị là thành phố trực thuộc Trung ương chiếm trên 50% tổng GDP cả nước.

Hướng tới mục tiêu Tăng trưởng xanh, ngành Xây dựng đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên nhiều lĩnh vực. Năm 2013, sau khi Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia được ban hành, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Hiệp hội Các đô thị Việt Nam và Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam phát động chủ đề "Xây dựng đô thị tăng trưởng xanh" và đã được triển khai trên cả nước trong năm 2014 và 2015.

Bộ Xây dựng cũng đã tập trung chỉ đạo từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị, như: Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản... cùng hệ thống văn bản dưới Luật và hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá công trình, phân loại đô thị, lồng ghép các yêu cầu về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển

bền vững hệ thống đô thị Việt Nam.

Nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh trong mô hình tăng trưởng của đô thị cũng như xây dựng các định hướng chiến lược, lộ trình thực hiện và giải pháp cụ thể, phù hợp với vai trò và đặc điểm của mỗi đô thị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị các tỉnh/thành phố trong cả nước nghiêm túc rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, đô thị, hoàn thiện và ban hành các chương trình phát triển đô thị, xác định các khu vực phát triển kèm theo kế hoạch thực hiện để tập trung đầu tư phát triển đô thị có trọng tâm, trọng điểm... Qua đó lồng ghép các mục tiêu, chỉ số về tăng trưởng xanh, nâng cao khả năng chống chịu và ứng phó biến đổi khí hậu trong các giải pháp quy hoạch, quản trị đô thị và đầu tư phát

triển đô thị.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tăng trưởng xanh, xây dựng chiến lược phát triển đô thị tăng trưởng xanh, hướng dẫn các chỉ số đô thị tăng trưởng xanh, đồng thời vận động xây dựng các dự án thí điểm về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng dụng các giải pháp quy hoạch và thiết kế đô thị, công nghệ và vật liệu tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực các cấp của Ngành về tăng trưởng xanh...

Trần Đình Hà

15 quốc gia tham dự Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần thứ 2

Ngày 11/11/2015, tại Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (Hà Nội), Trung tâm Thông tin (Bộ Xây dựng) phối hợp với Công ty Tổ chức Triển lãm quốc tế xây dựng VIETBUILD và Công ty Tổ chức Triển lãm quốc tế bất động sản VNRE-BUILD tổ chức khai mạc Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần thứ 2, diễn ra từ ngày 11 - 15/11/2015, thu hút hơn 400 doanh nghiệp, tổ chức đến từ 15 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự, với 1.260 gian hàng giới thiệu sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng.

Buổi khai mạc Triển lãm có sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng, Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Ngọc Tuấn, lãnh đạo UBND tỉnh Thái Bình, đại diện lãnh đạo Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, lãnh đạo các công ty có gian hàng tham dự Triển lãm...

Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2 do Bộ Xây dựng và UBND TP Hà Nội bảo



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cùng các đại biểu cắt băng khai mạc Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2

trợ, Bên cạnh đó, Triển lãm lần này có sự phối hợp của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Hội VLXD Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam nhằm thể hiện những điểm nhấn rõ nét của Bất động sản - Xây dựng Việt Nam trong giai đoạn hội nhập.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng chúc mừng các doanh nghiệp đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng khi



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng thăm quan các gian hàng tham gia Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2

tham gia Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần thứ 2, đồng thời bày tỏ tin tưởng Triển lãm sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trong nước, cũng như giữa các doanh nghiệp Xây dựng Việt Nam với các doanh nghiệp quốc tế, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Xây dựng nói riêng, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung.

Tại Triển lãm, Ban tổ chức sẽ triển khai các chương trình giao lưu, gặp gỡ giữa các sở, ban, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp của các tỉnh/thành phố khu vực phía Bắc, và giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài, nhằm tạo cơ hội cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp cũng như tổ chức xã hội thăm quan, tìm hiểu tính năng, mẫu mã và những phát triển đột phá về công nghệ của các sản phẩm trong lĩnh vực xây dựng...

Với sự tham dự của nhiều thương hiệu lớn thuộc các nước tiên tiến trên thế giới và khu vực như: Đức, Nhật, Úc, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Pháp, Thụy Điển, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Đài Loan, Việt Nam... Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2 hứa hẹn mang lại nhiều bất ngờ cho khách tham quan.

Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đánh giá, với sự chuẩn bị chu đáo, sự chủ động

tích cực tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức với những sản phẩm chất lượng, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học công nghệ, Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2 sẽ tiếp nối những thành công của các Triển lãm VIETBUILD trước đó.

Sau lễ khai mạc, Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cùng Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Ngọc Tuấn đã đi thăm quan các gian hàng tham gia Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2. Tại đây, Thủ trưởng Lê Quang Hùng đánh giá cao cách bài trí, sắp xếp của các gian hàng, tạo sự thuận lợi cho khách tham quan.

Nằm trong khuôn khổ Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần thứ 2, ngày 12/11/2015, Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng phối hợp với các đơn vị đã tổ chức Hội thảo Sản phẩm mới - công nghệ tiên tiến thân thiện môi trường của ngành Xây dựng - bất động sản trong hội nhập và phát triển. Hội thảo có sự tham dự của ông Nguyễn Trần Nam - nguyên Thủ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, ông Nguyễn Ngọc Quang - Giám đốc Trung tâm Thông tin (Bộ Xây dựng), lãnh đạo Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam, các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng trong và ngoài nước...

Hội thảo đã đề cập đến nhiều công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, thu hút được sự quan tâm của các chuyên gia, khách mời, như: Cửa nhôm, keo, phụ kiện cửa; trần nhôm nghệ thuật cao cấp 3D Prime, giải pháp mới trong thiết kế nội thất hiện đại và cổ điển; công nghệ thi công khoan kích ngầm; sơn Cpon; thiết kế chế tạo cầu nông thôn bằng bê tông tính năng siêu cao; giải pháp tiết kiệm chi phí năng lượng cho hệ thống điều hòa trung tâm bằng bể trữ lạnh; keo dán tường Bartoline; đèn sưởi nhà tắm Hans; gỗ Conwood; Chương trình Năng lượng sạch Việt Nam do USAID tài trợ...

Trần Đình Hà

Tăng cường hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc

“Trong thời gian qua, hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực xây dựng, đem lại lợi ích tốt đẹp cho nhân dân 2 nước. Những quan hệ hợp tác này sẽ có nhiều điều kiện để phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới” - Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cho biết tại buổi tiếp Công sứ kiêm Tổng lãnh sự Hàn Quốc tại Việt Nam ông Park Shang Shik nhân dịp ông vừa nhận nhiệm vụ tại Việt Nam, vào ngày 09/11/2015, tại Hà Nội.

Tại buổi đón tiếp, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng bày tỏ vui mừng khi ông Park Shang Shik tới thăm Bộ Xây dựng, tiếp nối mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam - Hàn Quốc trong thời gian qua

Hiện nay, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 tại Việt Nam và cũng là nhà đầu tư nước ngoài có dự án lớn nhất tại Việt Nam. Việt Nam - Hàn Quốc đang hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại hai chiều đạt 70 tỷ USD vào năm 2020. Riêng trong lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam, doanh nghiệp Hàn Quốc tham gia nhiều dự án lớn, trong đó có những dự án về tăng trưởng xanh, bền vững, ở các tỉnh Thái Nguyên và Kiên Giang, do KOICA hỗ trợ.

Nhiều doanh nghiệp của Hàn Quốc cũng có mối quan hệ hợp tác với Bộ Xây dựng, như Tổng công ty Đất đai và Nhà ở Hàn Quốc, khi vào ngày 14/9/2015, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Vụ Hợp tác Quốc tế đã có buổi làm việc với Trung tâm Hợp tác Phát triển Đô thị Quốc tế (IUC, thuộc Tổng Công ty Đất đai và Nhà ở Hàn Quốc (LH)) về nghiên cứu, xây dựng chiến lược hợp tác cho các dự án phát triển xây dựng. Tại buổi làm việc, IUC nêu lên 6 nội dung mong muốn được hợp tác, triển khai dự án tại Việt Nam, đó là: Phát triển theo định hướng giao thông (TOD), quy hoạch và phát triển nhà ở xã hội trong dự án Đường sắt đô thị Hà Nội (tuyến số 3), kế hoạch cải tạo Quận 8 - Tương lai của TP. Hồ Chí Minh,



Quang cảnh buổi đón tiếp

phát triển nhà ở xã hội tại các khu công nghệ cao, tầm nhìn mới về phát triển khu công nghiệp với tăng trưởng xanh, hợp tác thực hiện các dự án đô thị và nhà ở tại Việt Nam.

Trước đó, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã phối hợp với TCty LH xây dựng đề cương Dự án “Xây dựng mô hình thí điểm và quy hoạch nhà ở xã hội tổng thể tại Việt Nam” để vận động tài trợ vốn ODA không hoàn lại của Hàn Quốc thông qua kênh KOICA với mục tiêu: Phát triển mô hình thí điểm nhà ở xã hội tiết kiệm năng lượng; nâng cao năng lực quản lý và kỹ thuật cho cán bộ của Bộ Xây dựng thông qua việc chuyển giao tri thức, kinh nghiệm và công nghệ, và đào tạo cán bộ và kỹ sư cấp cao; tăng cường quan hệ và hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực quy hoạch phát triển nhà ở xã hội. Dự án hiện đã được KOICA Hàn Quốc đưa vào danh sách các dự án ưu tiên xem xét tài trợ...

Bày tỏ sự cảm ơn Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đã dành thời gian đón tiếp, ông Park Sang Shik đánh giá cao vai trò của Bộ Xây dựng trong việc tăng cường phát triển quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc và khẳng định, với vai trò của mình, ông sẽ nỗ lực nhằm đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam cũng như sự phát triển chung của hai bên.

Bên cạnh đó, ông Park Sang Shik cho biết, ông đặc biệt vui mừng về mối quan hệ đối tác

chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc phát triển tốt đẹp trong những năm qua. Đặc biệt, Việt Nam - Hàn Quốc đã ký kết chính thức hiệp định thương mại tự do FTA vào tháng 5/2015, góp phần thúc đẩy phát triển quan hệ toàn diện giữa hai nước.

Tính đến thời điểm này, Việt Nam là một trong những thị trường có vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng của Hàn Quốc. Tổng số lượng quy mô đầu tư của doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam đạt 10% với khoảng 3,3 tỷ USD.

Tại buổi tiếp, Thứ trưởng cũng tiếp thu quan điểm của ông Park Sang Shik liên quan vấn đề

tăng lương tối thiểu của người lao động ở Việt Nam cần được tiến hành từng bước hợp lý. Ngoài ra, với vai trò của mình, ông Park Sang Shik mong muốn Bộ Xây dựng hỗ trợ để hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc được triển khai sớm nhất.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, Chính phủ Việt Nam, Bộ Xây dựng luôn hoan nghênh và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nhà đầu tư Hàn Quốc hoạt động, đầu tư hiệu quả tại Việt Nam.

Trần Đình Hà

Singapore xây dựng và phát triển nhà ở công cộng

Singapore là một quốc gia nằm ở vùng nhiệt đới, từ khi thành lập nước vào năm 1965 cho đến nay, Singapore đã thực hiện thay đổi từ nước thứ 3, thành nước thứ nhất đồng thời tạo được danh tiếng tốt trên trường quốc tế.

Singapore là nước có đông dân số, nhưng diện tích lãnh thổ hạn hẹp, dân số vào khoảng hơn 5,4 triệu người, tổng diện tích lãnh thổ chỉ có 718,3 km², mật độ dân số đạt 7.600 người/km², trong khu vực Đông Nam Á, diện tích lãnh thổ của Singapore xếp vào danh sách nhỏ nhất, nhưng lại là quốc gia có mật độ dân số cao nhất và vô cùng khan hiếm nguồn tài nguyên đất. Về cấp độ quốc gia Singapore vẫn phải sử dụng đất để giải quyết các vấn đề về quân sự, sinh thái, trữ nước... về cấp độ đô thị vẫn phải sử dụng đất để giải quyết vấn đề công nghiệp, nhà ở, thương mại. Singapore trong thời kỳ đầu mới thành lập, vấn đề nhà ở thiếu một cách trầm trọng, điều kiện nhà ở cũng không được như bây giờ, dẫn đến một loạt các vấn đề xã hội về xuống cấp vệ sinh công cộng. Năm 1960, Ủy ban Nhà ở và Phát triển Singapore (HDB) được thành lập, kể từ đó, thực hiện chịu trách nhiệm toàn diện một loạt chính sách nhà ở, như năm 1964 đề ra Kế hoạch

“Cung cấp quyền sở hữu nhà cho người dân”, tiếp đến là “Chương trình tiết kiệm nhà ở” và năm 2008 đề ra “Chương trình khôi phục cảnh quan xung quanh căn hộ. Trong khoảng thời gian từ năm 1960 đến năm 2010, để giải quyết hiệu quả các vấn đề nhà ở cho người dân, Singapore đã thực hiện xây dựng tổng cộng hơn 1 triệu căn nhà ở công cộng, tỷ lệ nhân khẩu sống trong nhà ở giá rẻ tại thời điểm đó từ 9% tăng lên 82% vào năm 2011, điều này thể hiện mục tiêu quốc gia “Cung cấp quyền sở hữu nhà cho người dân” được thực hiện rất tốt.

Ban đầu chỉ đơn thuần là giải quyết nhu cầu nhà ở, nhưng về sau việc chuyển đổi sang một môi trường sống tốt hơn và nhu cầu nhà ở đã kết hợp lại với nhau, Chính phủ Singapore đã tiến hành quy hoạch toàn diện đất nước, tạo ra một môi trường sống, làm việc, giải trí và học tập tốt. Chính phủ Singapore thông qua thực tiễn và không ngừng điều chỉnh quy hoạch, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng không ngừng thay đổi của người dân.

Trong thế kỷ XXI, Chính phủ Singapore không chỉ cung cấp một môi trường sống tốt, mà còn không ngừng thúc đẩy sự gắn kết và xây dựng cộng đồng, Chính phủ phải đối phó

với tốc độ dân số lão hóa nhanh chóng, phải cung cấp một môi trường sống tốt và đáp ứng nhu cầu nhà ở đối với người già. Ngoài ra, HDB còn thí điểm xây dựng xanh đối với nhiều thành phố, tạo ra một môi trường sinh thái nước tuyệt vời, hoàn thiện, hệ thống hạ tầng thuận lợi, xây dựng hệ thống nhà ở công cộng thân thiện với môi trường.

Vấn đề nhà ở của người dân Singapore có thể được giải quyết đúng cách, chủ yếu là do sự thành công của chính sách nhà ở công cộng. Các chính sách nhà ở công cộng có thể đạt được thành công phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, như quy hoạch và xây dựng thị trấn mới hợp lý, việc thiết lập và hoàn thiện Quỹ tiết kiệm Trung ương (CPF) đã duy trì sự phát triển kinh tế nhanh chóng và bền vững.

Năm 1959, Singapore xuất hiện hiện tượng thiếu hụt nhà ở nghiêm trọng, chỉ có 9% dân số được ở trong nhà ở công cộng có điều kiện môi trường sống tốt hơn, gần 84% dân số sống những căn nhà gỗ giản đơn và các cửa hàng, trong đó có 40% dân số sống trong điều kiện còn tồi tệ hơn cả khu nhà ở chuột. Để đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhiều cư dân của Singapore, HDB đã xây dựng một lượng lớn nhà ở công cộng. HDB được chính thức thành lập vào ngày 01/02/1960, chức năng chủ yếu là xây dựng nhà ở công cộng cho thuê, sau 4 năm được thành lập, tháng 02/1964, HDB đề xuất Kế hoạch “Cung cấp quyền sở hữu nhà cho người dân”. Mục tiêu cơ bản của Kế hoạch này là cung cấp nhà ở cho phần lớn cư dân Singapore, tạo điều kiện cho người dân mua được căn hộ của chính mình dưới hình thức hỗ trợ tiền vay thế chấp lãi suất thấp và kéo dài thời gian hoàn vốn. Để thực hiện mở rộng đối tượng tiêu thụ nhà ở công cộng, nhà ở công cộng luôn được cải tạo và nâng cấp, không còn chỉ là nhà ở cho người nghèo mà cũng dành cho những người mong muốn có được ngôi nhà riêng theo ý của mình. Dân số của Singapore từ 2 triệu người vào năm 1960 tăng trưởng gần 4

triệu người vào năm 2010, nhưng tỷ lệ người dân sống trong nhà ở công cộng từ năm 1985 bắt đầu duy trì ở mức trên 81%.

Ngoài việc số lượng nhà ở ngày càng tăng, chất lượng nhà ở của Singapore cũng không ngừng được nâng cao. Sau khi Singapore trải qua thời kỳ khó khăn vì thiếu nhà ở nhất, HDB bắt đầu dần chú trọng đến chất lượng xây dựng và hạ tầng nhà ở, chứ không phải chỉ nhấn mạnh tốc độ xây dựng. Ngoài ra, HDB trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển lần thứ 2 (1966 - 1970) và kế hoạch 5 năm phát triển lần thứ 3 (1971 - 1975), không ngừng giảm số lượng xây nhà ở công cộng, trong 2 thời kỳ này, số lượng nhà ở được xây dựng phân biệt là 66 nghìn căn và 114 nghìn căn. Diện tích nhà ở lớn hơn so với trước đây, nhà ở cũng được thiết kế hợp lý hơn.

Năm 1974, Công ty TNHH phát triển đô thị và nhà ở Singapore chính thức được thành lập. Công ty đã lựa chọn một vị trí tốt để xây nhà ở trong khu vực, nhà ở được xây dựng khang trang hơn, phối trí đẹp hơn, cơ sở vật chất cũng đầy đủ hơn, giá bán hợp lý, do đó phạm vi kinh doanh nhà ở công cộng càng được mở rộng, mở rộng từ đối tượng có thu nhập thấp đến các đối tượng có thu nhập trung bình. Ngoài ra, do tầng lớp trung lưu của Singapore, đặc biệt là các cán bộ chuyên ngành kỹ thuật và những người trẻ tuổi mới tốt nghiệp, luôn đòi hỏi chất lượng cuộc sống ngày càng cao, để thích ứng với sự phát triển của xã hội, Công ty TNHH phát triển đô thị và nhà ở đã đặc biệt thiết kế loại hình nhà ở Executive Condominium (đây là loại hình căn hộ cao cấp nhưng thuộc dạng hỗ trợ của chính phủ nên cũng như HDB, người mua phải thỏa mãn một số điều kiện nhất định để có thể sở hữu dạng nhà này), để đáp ứng những người tuy có thu nhập cao nhưng vẫn chưa được sở hữu nhà ở.

Từ năm 1960, thị trấn Nữ Hoàng được xây dựng sớm nhất, cho đến nay, Singapore đã xây dựng được 23 thị trấn mới. Việc xây dựng những

thị trấn mới, không những thực hiện đúng quy trình quy hoạch bố cục không gian đô thị, mà còn đạt mục tiêu sắp xếp nhà ở công cộng hợp lý, hoàn thiện không gian dịch chuyển dân số. Hiện nay, trong 23 thị trấn mới của Singapore, nhà ở công cộng chiếm đến 97,6% trong tổng lượng nhà ở công cộng. Có thể nói, việc phát triển nhà ở công cộng và xây dựng thị trấn mới ở Singapore được tiến hành đồng thời.

Mục tiêu của Singapore là thiết lập những thị trấn mới có thể tự cung tự cấp, chứ không chỉ đơn thuần là tiểu khu dân cư. Để thiết lập các thị trấn, thông thường phải thông qua quy hoạch tổng thể, yêu cầu phải có một hạ tầng dịch vụ kiện toàn, có dự án nhà ở quy mô lớn và có tính độc lập nhất định. Mỗi một thị trấn mới

phải có dân số từ 150 - 200 nghìn người, trung tâm của thị trấn mới đều phải thiết lập hệ thống giao thông công cộng, ga đường sắt và trung tâm thương mại, đồng thời thiết lập hạ tầng dịch vụ công cộng.

Các thị trấn mới Nữ Hoàng, thị trấn Toa Payoh, thị trấn Tampines và thị trấn Punggol 21, là đại diện tiêu biểu về xây dựng thị trấn mới trong từng giai đoạn phát triển nhà ở công cộng khác nhau của Singapore.

Trương Tô - Từ San

Nguồn: <http://www.crei.cn> (Trang web

Thông tin bất động sản Trung Quốc, ngày 30/7/2015)

ND: Bích Ngọc

Hoàn thiện các nguyên tắc phát triển bền vững trên cơ sở kinh nghiệm áp dụng các tiêu chí xanh xây dựng các công trình Olympic tại Sochi Liên bang Nga

Khái niệm phát triển bền vững (PTBV) được hình thành trong quá trình cộng đồng xã hội từng bước nhận thức được các vấn đề về bảo vệ thiên nhiên, kinh tế và xã hội. Những vấn đề đó gắn liền với sự thay đổi tình trạng môi trường xung quanh dưới tác động của một tổ hợp các yếu tố thiên nhiên và nhân tạo.

Những nguyên tắc cơ bản của khái niệm PTBV gồm có: Cách tiếp cận hệ thống; Sự định hướng dài hạn; Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; Quan hệ đối tác và thu hút sự tham gia của cộng đồng xã hội; Sự cân bằng của 3 lĩnh vực là sinh thái, kinh tế và xã hội;

Ngày nay khái niệm PTBV ngày càng trở nên phổ biến rộng rãi trên thế giới. Trong 20 năm qua đã xuất hiện xu thế chuyển từ hỗ trợ và nắm vững các khái niệm về PTBV sang việc áp dụng khái niệm PTBV vào thực tế thông qua lồng ghép vào các chiến lược phát triển vùng và của quốc gia nói chung. Một trong số các ví dụ về

cách tiếp cận nêu trên là việc xây dựng “xanh” có trách nhiệm về sinh thái và sử dụng năng lượng hiệu quả. Hoạt động xây dựng này dựa trên các nguyên tắc sau đây: Nâng cao hiểu biết về môi trường, tạo điều kiện cho cuộc sống tiện nghi và an toàn, tiết kiệm các nguồn lực thông qua áp dụng các giải pháp mới; Tiết kiệm nguồn lực như năng lượng, đất, nước và vật liệu; Sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng lãnh thổ có sự cân nhắc về mặt sinh thái; Sự cố gắng giảm đến mức nhỏ nhất sự tác động của hoạt động xây dựng lên môi trường xung quanh trong suốt thời gian vòng đời của nhà và công trình, từ giai đoạn khai thác các tài nguyên cấp một cho đến giai đoạn tái sử dụng và chôn lấp chất thải.

Trên cơ sở các nguyên tắc về PTBV, năm 1994 Ủy ban Olympic quốc tế tuyên bố rằng sự ủng hộ đối với các trách nhiệm và sự quan tâm về môi trường xung quanh cùng với sự phát triển của thể thao, giáo dục, công bằng và bình đẳng

giới là một trong các nhiệm vụ của Ủy ban này.

Thế vận hội (Olympic) tổ chức tại Lillehammer năm 1994 là những cuộc thi đấu “xanh” đầu tiên còn Olympic mùa đông tổ chức tại Vancouver năm 2010 là những cuộc thi đấu đầu tiên được thực hiện cùng với việc triển khai đầy đủ các nguyên tắc PTBV, theo đánh giá của cộng



Sân vận động trung tâm của Olympic mùa đông 2014 tại Sochi Liên bang Nga

động quốc tế và Ủy ban Olympic quốc tế. Đối với Olympic quốc tế được tổ chức tại thành phố Sochi (LB Nga) các nhà tổ chức cũng đã đặt ra các mục tiêu tương tự, theo đó trong khuôn khổ công việc chuẩn bị cho Olympic, khái niệm PTBV khu vực ven biển Biển Đen của thành phố Sochi cũng đã được triển khai vào thực tế.

Dự án “Sochi 2014” đối với nước Nga đã trở thành bài học kinh nghiệm rất hữu ích áp dụng các nguyên tắc xây dựng bảo đảm sinh thái, hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường. Những kinh nghiệm rút ra từ công tác chuẩn bị và thực hiện các cuộc thi đấu trước đây và các hoạt động thể thao lớn khác trong các thập niên gần đây cho thấy sự hợp lý của việc áp dụng hệ thống các tiêu chí xây dựng “xanh”. Mức độ chất lượng và sự đổi mới của các công trình phục vụ thi đấu Olympic mùa đông tổ chức tại thành phố Vancouver (Canada) được đánh giá theo tiêu chuẩn LEED, công tác chuẩn bị cho Olympic mùa đông tổ chức tại Luân Đôn (Anh) năm 2012 được đánh giá theo tiêu chuẩn BREEAM. Cộng đồng các chuyên gia nước Nga đã nắm vững được các yêu cầu cao của các tiêu chuẩn nêu trên.

Việc áp dụng các nguyên tắc xây dựng “xanh” trong quá trình thiết kế và xây dựng các công trình phục vụ Olympic là hoàn toàn phù hợp với các nhiệm vụ nêu tại Sách trắng “Sochi 2014”. Việc đánh giá xếp hạng theo các tiêu chuẩn xây dựng “xanh” là một trong số các công cụ khả thi công nhận cách tiếp cận sinh thái và thành tựu của các đơn vị xây dựng trong lĩnh vực công nghệ tiết kiệm nguồn lực.

Trong khuôn khổ thực hiện các công tác chuẩn bị cho Olympic mùa đông năm 2014, đã có 4 hệ thống tiêu chí xây dựng “xanh” được áp dụng tại thành phố Sochi. Các hệ thống này khác nhau về thể chế và trình tự áp dụng và gồm có: “Các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung về sinh thái đối với việc thiết kế và xây dựng các công trình phục vụ Olympic của TCty nhà nước “Olympstroy”; “Tiêu chuẩn “xanh” của TCty nhà nước “Olympstroy”; “Tiêu chuẩn “xanh” quốc tế BREEAM”; “Hệ thống đánh giá xếp loại tự nguyện các công trình bất động sản - “Các tiêu chuẩn xanh”.

Văn bản “Các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung về sinh thái đối với việc thiết kế và xây dựng các công trình Olympic của TCty nhà nước “Olympstroy” được ban hành nhằm triển khai các nhiệm vụ nêu tại Sách trắng “Sochi 2014” với sự tham gia của Bộ Tài nguyên thiên nhiên và sinh thái LB Nga và nhiều cơ quan, tổ chức liên quan. Văn bản do Hội đồng Giám sát thuộc TCty nhà nước “Olympstroy” phê duyệt. Các yêu cầu nêu tại văn bản có giá trị như một văn bản bắt buộc áp dụng trong quá trình thực hiện các công việc liên quan đến các công trình Olympic và là cơ sở cho việc xây dựng Tiêu chuẩn “xanh” của TCty nhà nước “Olympstroy”.

Văn bản nêu trên phù hợp với các yêu cầu nêu tại luật pháp LB Nga về lĩnh vực quản lý kỹ thuật kể cả trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển đô thị và sử dụng năng lượng hiệu quả. Phần hướng dẫn nêu trong văn bản rất phù hợp với các nội dung nêu tại các hệ thống



Toà nhà học tập - hành chính của Trường đại học Olympic quốc tế tại Sochi Liên bang Nga

tiêu chuẩn “xanh” quốc tế đang được áp dụng tương đối rộng rãi như các hệ thống tiêu chuẩn BREEAM và LEED (ví dụ, ứng dụng của kính tiết kiệm năng lượng, trồng cây xanh tại ban công, sân thượng, mái hiên, nhà để xe, việc sử dụng VLXD của địa phương).

Văn bản “Tiêu chuẩn “xanh” Olympic của TCty “Olympstroj” nêu ra các yêu cầu về bảo đảm hiệu quả sinh thái và năng lượng, tiết kiệm nguồn lực, sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên trong thiết kế, xây dựng, cải tạo và khai thác công trình Olympic kể cả đề ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các yêu cầu nêu trên.

Trong khuôn khổ Bản ghi nhớ về sự hợp tác và quan hệ tương hỗ với Tổ chức hợp tác phi thương mại “Trung tâm đánh giá xếp loại sinh thái-Các tiêu chuẩn “xanh” và Tổ chức hợp tác phi thương mại “Hội đồng xây dựng sinh thái” đã tiến hành công việc tạo ra sự phù hợp hài hoà giữa tiêu chuẩn nêu trên với Hệ thống đánh giá xếp loại sinh thái tự nguyện “Các Tiêu chuẩn xanh”. Hệ thống này được soạn thảo dưới sự bảo trợ của Bộ Tài nguyên thiên nhiên và sinh thái LB Nga trong đó hàng loạt các tiêu chuẩn và quy định về đánh giá xếp loại nêu trong tiêu chuẩn đã được chỉnh lý đạt mục tiêu thống nhất hoá.

Tiêu chuẩn gồm có 8 nhóm tiêu chí theo đó trong quá trình đánh giá xếp loại theo từng tiêu

chí kết quả sẽ là số điểm đạt được, như sau:

- Quản lý sinh thái (số điểm tối đa là 70);
- Chọn đất, kết cấu hạ tầng và chỉnh trang cảnh quan (80 điểm);
- Sử dụng nước hợp lý, điều tiết dòng chảy nước mưa và khắc phục ô nhiễm (40 điểm);
- Giải pháp kiến trúc - quy hoạch và kết cấu (100 điểm);
- Tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả (70 điểm);
- Vật liệu và chất thải (80 điểm);
- Chất lượng và tiện nghi môi trường sống (60 điểm);
- An toàn cuộc sống (30 điểm).

Tiêu chuẩn “xanh” của TCty là một trong các yếu tố quan trọng của các di sản mà Olympic mùa đông 2014 để lại.

“Tiêu chuẩn “xanh” quốc tế BREEAM” được sử dụng cho việc đánh giá mức độ tương thích của các tiêu chuẩn và quy phạm của LB Nga so với các yêu cầu quốc tế về hiệu quả sinh thái và hiệu quả năng lượng của việc xây dựng thông qua sử dụng phương pháp đánh giá Bespoke (Bespoke tiếng Anh có nghĩa là “thực hiện theo đơn hàng”). Các tiêu chí đánh giá được biên soạn dành riêng cho các nhiệm vụ đánh giá xếp loại có tính đến các đặc trưng của việc áp dụng và những thách thức về sinh thái tại địa điểm xây dựng. Dự tính có 10 công trình then chốt thuộc chương trình xây dựng được đánh giá xếp loại theo Tiêu chuẩn BREEAM (trong đó 9 công trình được đánh giá theo sơ đồ Bespoke International 2008, 1 công trình được đánh giá theo sơ đồ Europe Commercial Office 2009). Trong số đó là những công trình như: Sân vận động trung tâm, sân băng lớn, trung tâm trượt tuyết có mái che, toà nhà học tập - hành chính của Trường đại học tổng hợp Olympic quốc tế Nga, khách sạn Ủy ban Olympic quốc tế và nhiều công trình khác.

“Hệ thống đánh giá xếp loại tự nguyện các công trình bất động sản - “Các tiêu chuẩn xanh” (sau đây gọi là Hệ thống “Các tiêu chuẩn xanh”)



Sân băng lớn của Olympic mùa đông 2014 tại Sochi Liên bang Nga

được biên soạn nhằm phục vụ cho việc khẳng định sự phù hợp của công trình đối với các yêu cầu nêu tại hệ thống trong đó Hệ thống đã bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật của LB Nga, các Tiêu chuẩn quốc gia (GOST), các Tiêu chuẩn và quy phạm xây dựng (SNiP) và các văn bản khác kể cả thực tế áp dụng các hệ thống đánh giá xếp loại công trình “xanh” tốt nhất của nước ngoài trong lĩnh vực nâng cao hiệu quả năng lượng, giảm tiêu thụ năng lượng, hợp lý hoá việc sử dụng các nguồn lực nước và không khí, nâng cao tỷ trọng sử dụng chất thải xây dựng, cải thiện độ tin cậy sinh thái và an toàn công trình bất động sản đối với môi trường xung quanh. Các kết quả làm việc của nhóm chuyên gia được thành lập theo quyết định của Bộ Tài nguyên thiên nhiên và sinh thái LB Nga, được sử dụng làm cơ sở dự thảo các văn bản của hệ thống nêu trên. Các kết quả làm việc của nhóm chuyên gia cũng đã được Bộ Tài nguyên thiên nhiên và sinh thái LB Nga phê duyệt.

Hệ thống “Các tiêu chuẩn xanh” đã được đăng ký tại Cơ quan liên bang về quản lý kỹ thuật và đo lường vào ngày 18/4/2010. Tháng 4/2011 trên cơ sở kết quả áp dụng thử và theo đề nghị của cộng đồng các chuyên gia, phiên bản thứ hai của Hệ thống cũng đã được đăng ký. Gói văn bản của Hệ thống nêu trên ngày nay gồm có văn bản “Các quy định về sự vận hành” và văn bản “Trình tự áp dụng dấu hiệu về sự phù hợp”.

Hệ thống “Các tiêu chuẩn xanh” đã được sử dụng cho việc biên soạn Tiêu chuẩn quốc gia

GOST R 54694-2012 “Đánh giá sự phù hợp. Các yêu cầu sinh thái đối với công trình bất động sản”. Đây là tiêu chuẩn đầu tiên của LB Nga về các yêu cầu sinh thái. Tiêu chuẩn đã được Cơ quan Tiêu chuẩn LB Nga phê duyệt và có hiệu lực từ ngày 01/3/2013. Tiêu chuẩn là nền tảng hợp nhất cho hệ thống đánh giá xếp loại quốc gia của LB Nga. Đây cũng là văn bản tổng hợp đầu tiên kết hợp lợi ích và nhu cầu của ngành xây dựng với các yêu cầu mang đặc tính sinh thái. Nhiệm vụ cơ bản của tiêu chuẩn mới nêu trên là nêu ra các định hướng về các yêu cầu sinh thái trong ngành xây dựng đối với tất cả các đối tượng tham gia quy trình xây dựng, từ chủ đầu tư, các nhà thiết kế cho đến các nhà xây dựng.

Luật về quản lý kỹ thuật quy định có 2 loại hình đánh giá xếp loại là đánh giá xếp loại bắt buộc và tự nguyện. Tiêu chuẩn quốc gia GOST R 54964-2012 được ban hành là một hệ thống đánh giá xếp loại tự nguyện.

Sau này, Tiêu chuẩn nêu trên sẽ có thể được đưa toàn bộ hoặc một phần vào Danh mục các Tiêu chuẩn quốc gia và tổng hợp các quy định tương ứng với yêu cầu nêu tại văn bản “Quản lý kỹ thuật về an toàn của nhà và công trình”.

Việc biên soạn Tiêu chuẩn quốc gia GOST R là một bước tiến quan trọng trên con đường thành lập tại nước Nga hệ thống bảo đảm an toàn sinh thái bắt buộc trong thiết kế, xây dựng và khai thác các công trình bất động sản và nếu chúng ta tính đến sự cần thiết ở mức cao về việc tiến hành các chuyển đổi mang tính đổi mới và cụ thể đối với nền kinh tế Nga nhằm nâng cao mức độ phát triển của nền kinh tế thì hoàn toàn có thể đưa ra kết luận rằng việc đưa vào áp dụng xây dựng “xanh” trên thị trường bất động sản trong nước là một vấn đề cấp thiết hiện nay.

V.I. Telichenko và A.A. Venuzh

Nguồn: Tạp chí Xây dựng công nghiệp và dân dụng (tiếng Nga), số 10/2014

ND: Huỳnh Phước

KHAI MẠC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD HÀ NỘI 2015 LẦN THỨ 2

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng cùng các đại biểu cắt băng
khai mạc Triển lãm Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2



Thứ trưởng Lê Quang Hùng thăm quan các gian hàng tham gia Triển lãm
Quốc tế VIETBUILD Hà Nội 2015 lần 2